

CÔNG AN T. ĐÔNG N. H. ĐÌNH H. QUẢN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG AN HUYỆN ĐÌNH H. QUẢN

CHỨNG NHẬN:

Ông/bà: NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH Năm sinh: 03/5/1962

Số CMND/Hộ chiếu: 035162012359 Ngày cấp: 16/5/2025

Nơi làm việc/thường trú: GAS LUI Đ. DƯƠNG

Đã được huấn luyện nghiệp vụ: Phòng cháy chữa cháy

Thời gian: Từ ngày 26 / 4 / 2024 đến ngày 27 / 4 / 2024

ngày 28 tháng 4 năm 2024

PHÓ CHỦ TỊCH AN HUYỆN

Thượng tá Nguyễn Văn Quang

Có giá trị sử dụng trên cả nước.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ**

Số: **0653288**

CỘNG AN T. ĐỒNG NHỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỘNG AN H. ĐỊNH QUẢN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CỘNG AN HUYỆN ĐỊNH H QUẢN

CHỨNG NHẬN:

Ông/bà: NGUYỄN HÍ VUI Năm sinh: 15/12/1998

Số CMND/Hộ chiếu 035168011548 Ngày cấp: 31/8/2021

Nơi làm việc/thường trú: GAS Vui Đồng

Đã được huấn luyện nghiệp vụ: Phòng cháy chữa cháy

Thời gian: Từ ngày 26 / 4 / 2024 đến ngày 27 / 4 / 2024

Ngày 28 tháng 4 năm 2024

ĐIỂM TRƯỞNG C A HUYỆN

THỦ LƯU
HUYỆN
gọc Quang

Có giá trị sử dụng trên cả nước.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CHỨNG NHẬN HUẤN LUYỆN NGHIỆP VỤ
PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ**

Số: **0653290**

HỢP ĐỒNG ĐẠI LÝ KHÍ DẦU MỎ HÓA LỎNG

Số : 082-25 /HĐKT

- * Căn cứ Luật Thương mại của nước Cộng hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam có hiệu lực từ ngày 01/01/2006
- * Căn cứ Nghị định số 87/2018 /NĐ-CP ngày 15/06/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG)
- * Căn cứ năng lực và nhu cầu của hai bên :

Hôm nay, Ngày 01 tháng 10 năm 2025

Đại diện hai bên gồm :

BÊN GIAO TÔNG ĐẠI LÝ (Bên A) : CÔNG TY TNHH MTV TÂN QUYỀN GAS

Địa chỉ : 421/8, KP. 5B, Phường Long Bình, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
Điện thoại : 02513 881185
Mã số thuế : 3602207744
Do Bà : Hà Thị Ngọc Huyền ; Chức vụ : Giám đốc, làm đại diện
GCNĐKKD : 3602207744 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Tỉnh Đồng Nai cấp
thay đổi lần thứ : 5, ngày 23/07/2024
Tài khoản số : 0121002451718, tại Ngân hàng Vietcombank Đồng Nai

BÊN NHẬN LÀM ĐẠI LÝ (Bên B) : Hộ kinh doanh Vui Đường

Địa chỉ : Ấp 5, Xã Phú Vinh, Tỉnh Đồng Nai
Điện thoại : 0974499211
Mã số thuế : 3600722813
Đại diện Ông/Bà : Nguyễn Thị Vui ; Chức vụ : Chủ hộ kinh doanh
GCNĐKKD số : 47C8000855 Do: UBND Huyện Định Quán, P. Tài Chính - Kế Hoạch
Cấp ngày : 31/12/2001; thay đổi lần 4, ngày 23/02/2017

Cùng thỏa thuận và thống nhất thực hiện các điều khoản sau :

ĐIỀU 1. NHÃN HIỆU & ĐỐI TƯỢNG HỢP ĐỒNG

1.1. Bên A giao và bên B đồng ý nhận làm Đại lý mua bán khí dầu mỏ hóa lỏng cho Bên A với các nhãn hiệu đóng trong bình (hình trụ) các loại gồm :

1- **Bình Gas SP:** Mang thương hiệu Saigon Petro, được đóng trong các loại vỏ bình được sơn màu xanh, màu đỏ và màu xám có trọng lượng LPG là bình 12 kg và bình 45 kg thuộc quyền sở hữu của Công Ty TNHH MTV Dầu Khí TP HCM.

2- **Bình V-Gas:** Mang nhãn hiệu V-Gas, Picnic Gas, PM Gas là thương hiệu thuộc quyền sở hữu của Công Ty Cổ Phần Dầu Khí V- Gas được đóng trong các loại vỏ bình được sơn màu đỏ, màu xám hoặc màu xanh có trọng lượng LPG là bình 12 kg và bình 45 kg.

1.2. Bên B tiêu thụ LPG đóng trong bình hình trụ thông qua hệ thống các đại lý trực thuộc của mình gồm các chi nhánh hoặc các đại lý, cửa hàng trực thuộc và khách hàng sử dụng thuộc mạng lưới Bên B tại khu vực.

1.3. Hình thức đại lý : Đại lý bao tiêu trong các Tỉnh: Đồng Nai, Bình Dương, Lâm Đồng và các Tỉnh lân cận.

ĐIỀU 2. CHẤT LƯỢNG, SỐ LƯỢNG LPG

2.1. Chất lượng khí dầu mỏ hóa lỏng : Đạt tiêu chuẩn chất lượng cho phép sử dụng tại thị trường Việt Nam bao gồm : (Propan + Butan).

2.2. Số lượng cung cấp LPG do hai bên thỏa thuận trong từng thời điểm mua bán, khi có thay đổi về giá bên A sẽ thông báo cụ thể bằng văn bản cho Bên B.

2.3. Bình chứa khí dầu mỏ hóa lỏng là bình hình trụ tùy theo từng thương hiệu, do bên A cho bên B mượn để chứa LPG thông qua hình thức thế chân. Giá trị thế chân tùy thuộc vào từng thời điểm, đối với từng trường hợp mượn vỏ bình không có thế chân vỏ bình, bên A phải thực hiện phụ lục Hợp đồng hoặc ký Hợp đồng mượn vỏ bình gas.

2.4. Chất lượng vỏ bình : Đạt tiêu chuẩn theo quy định của Nhà nước.

ĐIỀU 3. GIÁ GIAO ĐẠI LÝ

- Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc đầu tiên của mỗi tháng, Bên A sẽ thông báo bằng văn bản, Fax, tin nhắn, mail hoặc điện thoại cho bên B giá giao đại lý.
- Trường hợp trong tháng có thay đổi về giá giao Đại lý và chính sách giá bán lẻ, Bên A sẽ thông báo chính thức bằng tin nhắn hoặc điện thoại cho Bên B.
- Đơn giá do hai bên thỏa thuận, phù hợp với giá do chủ sở hữu thương hiệu của các Công ty quy định tùy vào tình hình biến động giá trong nước và thế giới sẽ được thể hiện trên hóa đơn giá trị gia tăng.
- Bên B không bán vượt quá giá quy định của công ty đầu mỗi thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc bằng văn bản.

ĐIỀU 4. PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN

4.1. Thời gian giao nhận hàng : Theo thỏa thuận của hai bên bằng văn bản, fax, tin nhắn, mail hoặc qua điện thoại tại thời điểm mua bán.

4.2. Địa điểm giao nhận hàng : Tại kho bên A hoặc giao tại kho Bên B theo sự thỏa thuận của hai bên.

4.3. Phương tiện vận chuyển : được giao trên phương tiện của Bên A hoặc theo sự thỏa thuận.

4.4. Chứng từ giao nhận : Hóa đơn giá trị gia tăng (VAT) hoặc phiếu xuất kho kiêm vận chuyển.

ĐIỀU 5. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

5.1. Thời hạn thanh toán : Thanh toán ngay trong ngày sau khi nhận đủ số lượng LPG cung cấp.

5.2. Hình thức thanh toán : Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản (nếu bằng tiền mặt được xác định bằng phiếu thu, trường hợp bằng chuyển khoản được xác định bằng ủy nhiệm chi theo đúng giá trị hóa đơn, thời điểm Bên B thanh toán là thời điểm Ngân hàng ghi "có" vào tài khoản của bên A).

5.3. Tiền tệ thanh toán : Thanh toán bằng tiền đồng Việt Nam (VNĐ).

5.4. Chứng từ thanh toán : Hóa đơn GTGT theo quy định.

ĐIỀU 6. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN A

6.1. Quyền của Bên A :

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hợp đồng của Bên B, ấn định giá bán cũng như các chính sách khác về giá.

- Yêu cầu Bên B thanh toán tiền theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng.
- Từ chối nhận lại Bình không phải của Bên A đưa ra lưu thông trên thị trường.

6.2. Nghĩa vụ của Bên A :

- Thực hiện đúng các cam kết trong Hợp đồng.
- Cung cấp LPG và vỏ Bình đảm bảo chất lượng, trọng lượng đúng quy định.
- Có trách nhiệm cung cấp LPG ổn định và kịp thời theo đúng yêu cầu của Bên B trừ khi bất khả kháng do công ty đầu mối chưa cung cấp gas cho Tổng đại lý.

ĐIỀU 7. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

7.1. Quyền của Bên B :

- Trong quá trình giao nhận LPG đóng bình, nếu có nghi vấn về khối lượng, chất lượng LPG, Bên B có quyền kiểm tra và ngay lập tức thông báo cho Bên A để giải quyết, phí giám định và các chi phí liên quan khác sẽ do Bên A chịu nếu LPG không đạt khối lượng, chất lượng và ngược lại phí giám định sẽ do Bên B chịu.
- Ký hợp đồng mua bán LPG với các thương nhân/đại lý khác, nhưng không làm ảnh hưởng đến lợi ích của Bên A.
- Yêu cầu Bên A phối hợp giải quyết những sự cố về an toàn LPG (cháy, nổ).

7.2. Nghĩa vụ của Bên B :

- Không mua bán các loại LPG trôi nổi trên thị trường không có nguồn gốc xuất xứ, không phù hợp với các hợp đồng đã ký kết.
- Đối chiếu và xác nhận công nợ (nếu có) vỏ bình định kỳ và đột xuất theo đề nghị của bên A.
- Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn tiền mua LPG cho bên A.
- Có các giấy tờ hợp lệ, hợp pháp cần thiết cho việc kinh doanh LPG và đảm bảo các giấy phép này có hiệu lực trong thời gian hiệu lực Hợp đồng.
- Bán LPG theo giá được quy định và chỉ thay đổi mức giá khi có thông báo chính thức bằng văn bản của Bên A nếu có liên quan đến các thương hiệu Bên A cung cấp.
- Trực tiếp đứng ra giải quyết khiếu nại của người mua và thông báo kịp thời cho Bên A về các khiếu nại đó.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Bên A về sự lựa chọn, sử dụng các đại lý, cửa hàng bán lẻ trực thuộc và liên đới chịu trách nhiệm nếu các đại lý, cửa hàng trực thuộc của Bên B vi phạm pháp luật mà nguyên nhân do Bên B gây ra hoặc có liên quan.
- Các yêu cầu đối với các đại lý, cửa hàng bán lẻ trực thuộc hệ thống bán lẻ của Bên B về điều kiện pháp lý Đại lý, cửa hàng bán lẻ trực thuộc hệ thống phân phối của Bên B phải đủ các điều kiện kinh doanh theo pháp luật quy định, thực hiện nghiêm túc các Nghị định, Quy chế đại lý kinh doanh LPG theo quy định hiện hành của Nhà nước.
- Không được xáo trộn, thay đổi LPG trong bình hình trụ dưới bất kỳ hình thức nào như : nạp thêm vào, san chiết ra hoặc thay thế một phần hoặc toàn bộ LPG trong bình hình trụ nếu không được sự đồng ý trước bằng văn bản của bên A, không được thay đổi màu sắc nhãn hiệu và mã số của các bình.

ĐIỀU 8. BẤT KHẢ KHÁNG

- Không một bên nào sẽ chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại hay tổn thất gây ra cho bên kia do thực hiện chậm trễ hay không thực hiện nghĩa vụ trong hợp đồng này mà nguyên nhân do một trong những trường hợp sau :

8.1. Thiên tai, dịch họa, đình công, bạo loạn, khủng bố, bệnh dịch.

2207/4
CÔNG T
TNHH
THÀNH
N QUYÊN
HỒ A - 1.

8.2. Phải tuân thủ bất kỳ một chi thị, yêu cầu hoặc kiểm soát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Khi trường hợp bất khả kháng xảy ra đối với một bên, thì bên có trường hợp bất khả kháng phải ngay lập tức (không chậm hơn 24 giờ) thông báo bằng văn bản (hoặc Fax) cho bên kia.
- Các trường hợp bất khả kháng phải có xác nhận của cơ quan chức năng nhà nước có thẩm quyền.

ĐIỀU 9. TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

9.1. Chủ sở hữu các nhãn hiệu sẽ chịu trách nhiệm dân sự và thanh toán bồi thường các thiệt hại về người và tài sản (do nguyên nhân từ sản phẩm) cho người tiêu dùng sử dụng, thông qua các Công ty bảo hiểm do Chủ sở hữu nhãn hiệu chỉ định.

9.2. Chủ sở hữu các nhãn hiệu không chịu trách nhiệm về những thiệt hại xuất phát từ những nguyên nhân sau :

- San chiết gas bất hợp pháp dưới mọi hình thức.
- Sử dụng chai gas và các phụ kiện lắp đặt không đúng tiêu chuẩn nhà nước về kỹ thuật an toàn.
- Không tuân thủ các quy định an toàn trong lắp đặt, sử dụng và tồn trữ gas theo quy định pháp luật và quy định của bên A.
- Cố ý gây ra sự cố, tai nạn hay có hành vi trục lợi để được bảo hiểm bồi thường.

ĐIỀU 10. THỦ TỤC GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP HỢP ĐỒNG

10.1. Các tranh chấp hay khiếu nại liên quan tới Hợp đồng sẽ được đại diện của các bên giải quyết thông qua thương lượng.

10.2. Trong trường hợp tranh chấp không thể thương lượng, bên yêu cầu có quyền khiếu nại đối với bên kia và có quyền đề nghị theo pháp luật hiện hành giải quyết trong thời hạn quy định của pháp luật.

10.3. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện. Các chi phí liên quan tới việc giải quyết tranh chấp Hợp đồng do Tòa án quyết định.

10.4. Trong quá trình giải quyết tranh chấp, hai bên có nghĩa vụ tiếp tục thực hiện Hợp đồng nếu như không có thỏa thuận nào khác về tạm dừng hay chấm dứt Hợp đồng.

ĐIỀU 11. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

11.1. Hợp đồng này bao gồm các nội dung căn cứ, điều khoản của Hợp đồng và các phụ lục. Những phụ lục về sau là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.

11.2. Không Bên nào có quyền chuyển nhượng quyền lợi và nghĩa vụ của Hợp đồng này cho Bên thứ ba mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của bên kia.

11.3. Hợp đồng này thể hiện các cam kết thỏa thuận giữa hai bên và thay thế, hủy bỏ các thỏa thuận trước đó (nếu có) về những vấn đề liên quan đến nội dung cam kết qui định trong Hợp đồng này.

11.4. Hai bên chủ động thông báo cho nhau nhu cầu, tiến độ giao hàng LPG để thuận tiện trong quá trình thực hiện Hợp đồng cũng như quá trình giao nhận và thanh toán.

11.5. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh vấn đề mới, hai bên sẽ ký phụ lục Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng được coi là một bộ phận không thể tách rời của Hợp đồng này.

11.6. Hai bên cam kết thực hiện tốt các điều khoản của hợp đồng, nếu gặp trở ngại hai bên sẽ thỏa thuận trên tinh thần hợp tác, tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi.

ĐIỀU 12. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

12.1. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau :

- Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng khi phát hiện bên B vi phạm hợp đồng như bán LPG không đúng phẩm chất LPG được giao, sang chiết nạp trái phép, vi phạm các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng.

- Bên B chuyển quyền công việc kinh doanh của mình cho Bên thứ ba mà không được sự đồng ý trước bằng văn bản của bên A.

12.2. Trường hợp Bên B bán phá giá (chênh lệch giá), Bên A đã kiểm tra và gửi văn bản nhắc nhở nhưng Bên B vẫn không cân bằng lại giá thì Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.

12.3. Hợp đồng này sẽ đương nhiên chấm dứt hiệu lực khi Bên B vi phạm các quy định của pháp luật trong quá trình tổ chức hoạt động kinh doanh và bị các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý.

12.4. Sau khi hợp đồng chấm dứt, các Bên vẫn phải tiếp tục có trách nhiệm thanh toán hết các khoản nợ còn tồn đọng trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày kết thúc Hợp đồng.

12.5. Trong trường hợp Bên nợ thanh toán nợ trễ hạn, bên nợ phải chịu lãi suất phạt tính theo % **lãi suất Ngân Hàng** trên toàn bộ số dư nợ do hai bên ký xác nhận trên bản thanh lý Hợp đồng tính từ ngày kết thúc hợp đồng.



ĐIỀU 13. THỜI HẠN, HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

13.1. Hợp đồng này gồm Điều 1 đến Điều 12 và các phụ lục Hợp đồng là một bộ phận không thể tách rời khỏi Hợp đồng. Mọi sửa đổi, bổ sung đều phải được sự thỏa thuận của hai bên bằng văn bản. Trường hợp có bất kỳ sự khác biệt hoặc xung đột nào giữa các điều khoản của Hợp đồng với các sửa đổi, bổ sung hoặc phụ lục thì các sửa đổi, bổ sung, phụ lục nào có ngày ký gần nhất sẽ được áp dụng.

13.2. Hợp đồng này có hiệu lực trong 5 (năm) năm kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2025, đến hết ngày 30 tháng 09 năm 2030 (tối thiểu 01 năm).

13.3. Trong vòng 30 (ba mươi) ngày trước khi hết hạn Hợp đồng, hai bên xem xét để ký lại Hợp đồng. Nếu hai bên không có thay đổi thì Hợp đồng này được coi như đương nhiên được gia hạn từng năm một.

13.4. Sau khi hết hạn Hợp đồng, Hai bên vẫn phải thanh toán xong toàn bộ công nợ, hoàn thành mọi trách nhiệm, nghĩa vụ của mình được quy định tại các điều khoản của Hợp đồng này.

13.5. Hợp đồng này được lập thành 03 (ba) bản, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

Giám Đốc



Hà Thị Ngọc Huyền

ĐẠI DIỆN BÊN B

Thư
Nguyễn Thị Vui

PHIẾU THÔNG TIN CỦA CƠ SỞ (*)**I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ**

1. Tên cơ sở: VUI ĐƯỜNG
2. Địa chỉ: ấp 5, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai.
3. Ngành nghề, lĩnh vực hoạt động: kinh doanh có điều kiện, lĩnh vực thương mại.
4. Năm đưa vào hoạt động: 2001.
5. Tên cơ quan/tổ chức/cá nhân trực tiếp quản lý cơ sở: Nguyễn Thị Vui.
6. Họ, tên người đứng đầu cơ sở/người đại diện pháp luật: Nguyễn Thị Vui.
Số điện thoại: 0974499211.
7. Tên cơ quan/tổ chức cấp trên (nếu có):
8. Thuộc thành phần kinh tế:
 - Nhà nước: ☐
 - Tập thể: ☐
 - Tư nhân: ☒
 - Có vốn đầu tư nước ngoài: ☐
9. Thuộc danh mục cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ: ☐
10. Thuộc danh mục dự án, công trình thuộc diện phải thẩm duyệt, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy: ☐

II. THÔNG TIN CÓ LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG TÁC PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ

1. Thông tin về pháp lý về phòng cháy và chữa cháy (nếu có):
 - Văn bản thẩm duyệt, thẩm định thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (số văn bản, ngày ban hành, cơ quan ban hành):.....
 - Văn bản chấp thuận kết quả nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy (số văn bản, ngày ban hành, cơ quan ban hành):
2. Quy mô, tính chất đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở:
 - Quy mô (tổng diện tích sử dụng, diện tích xây dựng): diện tích xây dựng 150m², diện tích kinh doanh 35m².
 - Các khối nhà trong cơ sở (tên khối nhà, diện tích xây dựng; số tầng; bậc chịu lửa; công năng sử dụng; số lối thoát nạn): nhà để kinh doanh, 150m², nhà cấp 4, 01 gác lửng, bậc chịu lửa III, sử dụng nhà ở kết hợp với kinh doanh, 02 lối

thoát nạn.

- Các khu vực khác ngoài nhà (tên khu vực có bố trí dây chuyên công nghệ, chứa nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, hàng hóa, phế liệu dễ cháy, nổ; diện tích sử dụng): khu vực kinh doanh chứa gas, vải, nhựa hệ thống điện, cao su, gỗ.

3. Giao thông phục vụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (kích thước chiều rộng, chiều cao thông thủy của đường giao thông, vị trí của bãi đỗ xe chữa cháy bên trong và bên ngoài cơ sở phục vụ công tác chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ): đường giao thông rộng 6 m, cao 4,5m.

4. Nguồn nước phục vụ chữa cháy:

- Bồn, bể chứa nước (số lượng, vị trí, khối tích, khả năng lấy nước bằng các phương tiện chữa cháy: xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy): bồn chứa nước 01m³, xe chữa cháy không lấy được nước.

- Ao, hồ, sông, suối,... (số lượng, vị trí, khả năng lấy nước bằng các phương tiện chữa cháy: xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy):.....

- Hệ thống cấp nước chữa cháy (số lượng, vị trí bố trí trụ cấp nước chữa cháy):.....

5. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở⁽¹⁾:

5.1. Phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

STT	Loại phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí ⁽²⁾	Ghi chú
1	Bình bột chữa cháy	Bình MFZ8	02	Khu vực kinh doanh	Hoạt động bình thường
2	Bình khí chữa cháy	Bình MT5	01	Khu vực kinh doanh	Hoạt động bình thường
...					

5.2. Hệ thống phòng cháy, chữa cháy (nếu có)

STT	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí ⁽²⁾	Ghi chú
1	Hệ thống báo cháy tự động				
1.1	Tủ báo cháy trung tâm				
1.2	Đầu báo cháy....				

1.3	Nút ấn báo cháy				
...				
2	Hệ thống chữa cháy tự động (nước, khí, sol khí, bột, bọt...)				
2.1	Tủ điều khiển...				
2.2	Đầu phun chữa cháy				
2.3	Trạm bơm chữa cháy				
...				
3	Hệ thống chữa cháy bằng nước				
3.1	Tủ họng nước chữa cháy				
3.2	Trạm bơm chữa cháy				
3.3	Họng tiếp nước				
3.4	Họng hút nước				
....				

5.3. Phương tiện chữa cháy cơ giới (số lượng, loại phương tiện):.....

6. Tổ chức lực lượng tại chỗ⁽³⁾:

6.1. Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở (hoặc chuyên ngành):

- Tổng số đội viên: 02 người;

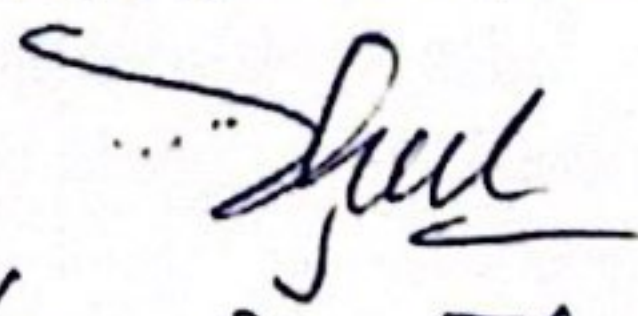
- Họ và tên đội trưởng: Nguyễn Thị Vui; Số điện thoại: 0974499211.

6.2. Tổng số 02 người được phân công nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Phú Vinh, ngày 20 tháng 10 năm 2025

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Vui

CẬP NHẬT THÔNG TIN CỦA CƠ SỞ (**)

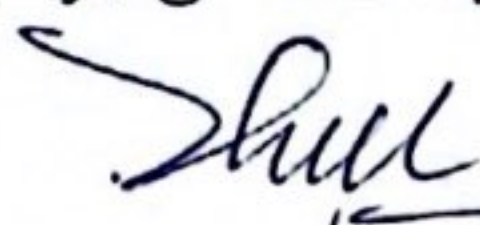
1. Tên cơ sở: VUI ĐUỜNG
2. Địa chỉ: ấp 5, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai.
3. Những thay đổi có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ:

STT	Ngày/tháng/năm	Nội dung thay đổi	Người cập nhật nội dung (Ký, ghi rõ họ, tên)	Ghi chú
....				
....				

Phú Vinh, ngày 04 tháng 10 năm 2025

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)


Nguyễn Thị Vui

Ghi chú:

(*) Khai báo lần đầu.

(**) Khai báo cập nhật khi có thay đổi có liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

(1) Thống kê hệ thống phòng cháy, chữa cháy, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở: ghi rõ chủng loại, số lượng và vị trí bố trí phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; các hệ thống phòng cháy, chữa cháy được trang bị, số lượng và vị trí bố trí (chỉ thống kê phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đảm bảo chất lượng theo quy định).

(2) Khối nhà, gian phòng thuộc các khối nhà, khu vực trong cơ sở được trang bị phương tiện, hệ thống phòng cháy, chữa cháy.

(3) Đối với cơ sở phải thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở/chuyên ngành thì ghi mục 6.1; đối với cơ sở không thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở/chuyên ngành thì ghi mục 6.2.

☐ Đánh dấu “X” vào ô tương ứng

HỘ KINH DOANH
VUI ĐƯỜNG

Số: 01/QĐ-NQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Vinh, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Nội quy về PCCC và CNCH
Của chủ cơ sở

Căn cứ Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

- Xét đề nghị của người đứng đầu cơ sở;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này Nội quy về PCCC và CNCH;

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2025.

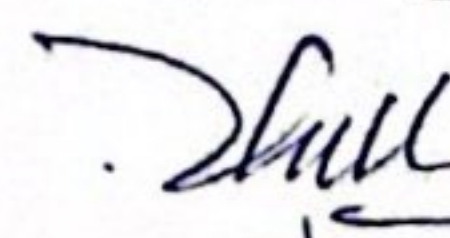
Điều 3: Người đứng đầu cơ sở và toàn thể nhân viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu: Cơ sở.

CHỦ CƠ SỞ

(ký tên và đóng dấu)


Nguyễn Thị Vũ

**HỘI KINH DOANH
VUI ĐƯỜNG**

Số: 02/QĐ-PCCC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phú Vinh, ngày 30 tháng 10 năm 2025

NỘI QUY VỀ PCCC VÀ CNCH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01/QĐ-NQ ngày 30 tháng 10 năm 2025)

Điều 1: Phòng cháy, chữa cháy/cứu nạn, cứu hộ là trách nhiệm của cá nhân đang làm việc, sinh sống, khách đến liên hệ công tác...

Điều 2: Quy định về sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ có khả năng sinh lửa, sinh nhiệt; lắp đặt, sử dụng hệ thống thiết bị điện... (nêu rõ việc cấm tại khu vực nào thuộc hạng mục của cơ sở).

Điều 3: Quy định về việc xuất, nhập, sử dụng, bảo quản, sắp xếp vật tư, hàng hóa; bảo quản, sử dụng chất dễ cháy, nổ (nêu rõ yêu cầu bố trí, sắp xếp, những khu vực cấm phù hợp với loại hàng hóa, hóa chất có trong cơ sở....);

Điều 4: Cấm cố ý gây cháy, nổ làm tổn hại đến tính mạng, sức khỏe con người; gây thiệt hại tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức, cá nhân; ảnh hưởng xấu đến môi trường, an ninh và trật tự an toàn xã hội; cản trở các hoạt động phòng cháy và chữa cháy; chống người thi hành nhiệm vụ phòng cháy và chữa cháy; Lợi dụng phòng cháy và chữa cháy để xâm hại tính mạng, sức khỏe con người; xâm phạm tài sản của Nhà nước, cơ quan, tổ chức và cá nhân; Báo cháy giả; Không báo cháy khi có điều kiện báo cháy; trì hoãn việc báo cháy; Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép chất nguy hiểm về cháy, nổ; Mang hàng và chất dễ cháy, nổ trái phép vào nơi tập trung đông người; Thi công công trình có nguy hiểm về cháy, nổ, nhà cao tầng, trung tâm thương mại mà chưa có thiết kế được duyệt về phòng cháy và chữa cháy; nghiệm thu và đưa vào sử dụng công trình có nguy hiểm về cháy, nổ, nhà cao tầng, trung tâm thương mại khi chưa đủ điều kiện bảo đảm an toàn về phòng cháy và chữa cháy; Chiếm đoạt, hủy hoại, làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển, che khuất phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy, biển báo, biển chỉ dẫn; cản trở lối thoát nạn; Hành vi khác vi phạm quy định của pháp luật về phòng cháy và chữa cháy.

- Gây sự cố, tai nạn, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe con người, an toàn phương tiện, tài sản để trục lợi; Cản trở, chống lại các hoạt động phòng ngừa, cứu nạn, cứu hộ; Cố ý báo tin sự cố, tai nạn giả; Hủy hoại, cố ý làm hư hỏng, tự ý thay đổi, di chuyển phương tiện, thiết bị cứu nạn, cứu hộ, biển báo, biển chỉ dẫn về cứu nạn, cứu hộ; Lợi dụng công tác cứu nạn, cứu hộ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cơ sở, hộ gia đình và cá nhân.

Điều 5: Thực hiện kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện, thiết bị PCCC/CNCH định kỳ, duy trì hoạt động theo đúng chức năng.

Điều 6: Phải thực hiện quản lý chặt chẽ và sử dụng an toàn các chất cháy, chất nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất sinh lửa, sinh nhiệt; bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy; Thường xuyên, định kỳ kiểm tra phát hiện các sơ hở, thiếu sót về phòng cháy và có biện pháp khắc phục kịp thời; Ngay khi sự cố, tai nạn xảy ra thì cá nhân, hộ gia đình, cơ sở, cơ quan, tổ chức, lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành có trách nhiệm tự tổ chức cứu nạn, cứu hộ, đồng thời báo cho cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ biết về diễn biến sự cố, tai nạn. Nếu sự cố, tai nạn diễn biến phức tạp, vượt quá khả năng của mình thì yêu cầu cơ quan Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến xử lý.

Nơi nhận:

Lưu: Cơ sở.

CHỦ CƠ SỞ

(Ký tên và đóng dấu)

**HỘ KINH DOANH
VUI ĐƯỜNG**

Số: 04/QĐ-ĐPCCC

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phủ Vinh, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở
Của chủ cơ sở

Căn cứ Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Xét đề nghị của người đứng đầu cơ sở;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập đội PCCC cơ sở của Hộ kinh doanh Vui Đường gồm 02 người, có tên theo danh sách đính kèm.

Điều 2. Đội PCCC cơ sở có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của pháp luật về PCCC, CNCH. Nhiệm vụ cụ thể của các thành viên do Đội trưởng phân công;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2025.


Điều 4. Người đứng đầu cơ sở, Đội viên Đội PCCC cơ sở (có tên trong danh sách) chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu : Cơ sở.

CHỦ CƠ SỞ

(ký tên và đóng dấu)


Nguyễn Thị Vui

DANH SÁCH ĐỘI PCCC CƠ SỞ


Hộ kinh doanh Gas Vui Đường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 04/QĐ-DPCCC ngày 30 tháng 10 năm 2025)

TT	Họ và tên	Nơi, khu vực làm việc (3)	Chức danh (4)	Ghi chú (5)
01	Nguyễn Thị Vui	Khu vực kinh doanh	Đội trưởng	Chủ cơ sở
02	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Khu vực kinh doanh	Đội viên	Nhân viên
03				

CHỦ CƠ SỞ

(ký tên và đóng dấu)


Nguyễn Thị Vui

**HỘ KINH DOANH
VUI ĐƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 02/QĐ-PCCC

Phú Vinh, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công chức trách, nhiệm vụ PCCC, CNCH
NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ

Căn cứ Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Xét đề nghị của người đứng đầu cơ sở;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phân công những người có tên theo danh sách đính kèm dưới đây thực hiện nhiệm vụ PCCC, CNCH tại cơ sở.

Điều 2. Người thực hiện nhiệm vụ PCCC có trách nhiệm:

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục kiến thức, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ; tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý;

b) Thành lập, duy trì hoạt động Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành theo quy định tại Luật PCCC&CNCH hoặc phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý;

c) Ban hành hoặc tham mưu người có thẩm quyền ban hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

d) Tổ chức thực hiện, kiểm tra, đôn đốc, giám sát cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý về việc thực hiện quy định, nội quy, biện pháp, yêu cầu và duy trì điều kiện an toàn về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

đ) Xây dựng, tổ chức thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật;

e) Quyết định hoặc đề xuất người có thẩm quyền quyết định trang bị, duy trì tính năng sử dụng của phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; khắc phục hậu quả do cháy, tai nạn, sự cố gây ra;

g) Lập, quản lý hồ sơ về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý; khai báo, cập nhật dữ liệu về phòng cháy, chữa cháy;

h) Thực hiện nhiệm vụ khác về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2025.

Điều 4. Người đứng đầu cơ sở, người có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Lưu: Cơ sở.

LÃNH ĐẠO CƠ SỞ

(ký tên và đóng dấu)

DANH SÁCH NGƯỜI ĐƯỢC PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
PCCC, CNCH

Hộ kinh doanh Vui Đường

(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-PCCC ngày 30 tháng 11 năm 2025)

TT	Họ và tên	Nơi, khu vực làm việc	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Vui	Khu vực kinh doanh	Đội trưởng	Chủ cơ sở
2	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Khu vực kinh doanh	Đội viên	Nhân viên
3				

LÃNH ĐẠO CƠ SỞ

(ký tên và đóng dấu)

Thư
Nguyễn Thị Vui

HỘ KINH DOANH
VUI ĐƯỜNG

Số: 03/QĐ-PCCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Vinh, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế hoạt động của Đội PCCC cơ sở
Của chủ cơ sở

Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

Xét đề nghị của người đứng đầu cơ sở;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở của cơ sở.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 10 năm 2025.


Điều 3. Người đứng đầu cơ sở, Đội viên Đội PCCC cơ sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Lưu : Cơ sở.

LÃNH ĐẠO CƠ SỞ

(ký tên và đóng dấu)


Nguyễn Thị Vui



**HỘI KINH DOANH
VUI ĐƯỜNG**

Số: 05/QCHĐ-PCCC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Phủ Vinh, ngày 30 tháng 10 năm 2025

QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG

Của Đội PCCC cơ sở

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/QĐ-PCCC ngày 11/9/2025)

Điều 1. Nhiệm vụ của Đội PCCC cơ sở:

1. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành và lực lượng dân phòng thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Đề xuất người có thẩm quyền ban hành nội quy phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ thuộc phạm vi quản lý;

b) Thực hiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong phạm vi, nhiệm vụ được phân công và tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ khi được huy động.

2. Lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ chuyên ngành và lực lượng dân phòng tham gia thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

a) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý; xây dựng phong trào quần chúng tham gia phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

b) Xây dựng phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và phương án cứu nạn, cứu hộ của cơ quan Công an, chuẩn bị lực lượng, người, phương tiện tham gia thực tập phương án;

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Bố trí lực lượng PCCC cơ sở: Cơ sở có dưới 20 người thường xuyên làm việc tại cơ sở thì không yêu cầu thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở nhưng phải phân công người thực hiện nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ bằng văn bản.

Điều 3. Chế độ làm việc: Đội trưởng, đội phó, đội viên thuộc Đội, tổ PCCC chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH tại cơ sở.

Điều 4. Chế độ trực PCCC, CNCH: 24/24 giờ.

Điều 5. Tổ chức hoạt động chữa cháy, CNCH:

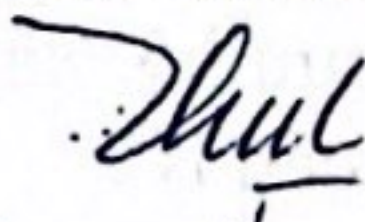
- Báo động có cháy xảy ra;

- Cúp điện khu vực xảy ra cháy;
- Gọi điện 114;
- Tổ chức thoát nạn cho nhân viên đang làm việc tại khu vực xảy ra cháy đến nơi an toàn;
- Tổ chức tìm kiếm và di chuyển nạn nhân bị kẹt trong đám cháy ra phía ngoài để tiến hành sơ cấp cứu và đưa đi cấp cứu;
- Tập trung di chuyển hàng hóa trong khu vực cháy ra ngoài;
- Sử dụng phương tiện PCCC để chữa cháy;
- Tổ chức công tác bảo vệ tài sản, hậu cần và khắc phục hậu quả cháy, nổ;

Điều 6. Quan hệ phối hợp với các bộ phận, đơn vị khác thuộc cơ sở: các bộ phận trong cơ sở có trách nhiệm thực hiện công tác PCCC theo hướng dẫn của đội PCCC cơ sở, tham gia chữa cháy và CNCH khi có yêu cầu.

LÃNH ĐẠO CƠ SỞ

(ký tên và đóng dấu)


Nguyễn Thị Vui

[illegible]

**HỘ KINH DOANH
VUI ĐƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phú Vinh, ngày 30 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH
Thực hiện công tác PCCC&CNCH năm 2025
.....000.....

Căn cứ Luật phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15, ngày 29 tháng 11 năm 2024; Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ; Thông tư số 36/2025/TT-BCA ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ Công an;

- Căn cứ tình hình thực tế tại cơ sở, để đảm bảo an toàn PCCC&CNCH, người đứng đầu cơ sở xây dựng kế hoạch PCCC năm như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Bảo vệ an toàn cho người và tài sản, bảo vệ môi trường và an ninh trật tự xã hội, PCCC. Chủ động phối hợp với các lực lượng chức năng để ngăn chặn kịp thời, có hiệu quả khi có cháy, nổ xảy ra.

2. Thực hiện tốt các biện pháp, giải pháp kỹ thuật nhằm phòng ngừa hạn chế hoặc loại trừ những yếu tố, nguyên nhân, điều kiện gây cháy, trường hợp xảy ra cháy nổ thì đảm bảo an toàn cho người và máy móc thiết bị hạn chế đến mức thấp nhất về thiệt hại đồng thời tạo điều kiện chữa cháy kịp thời, hiệu quả.

II. NỘI DUNG

1. Xây dựng đội PCCC cơ sở và có quyết định thành lập. Theo dõi, bổ sung nhân sự cho đội PCCC nếu có thay đổi. Phân công lịch trực PCCC 24/24, bố trí nhân viên phụ trách kiểm tra định kỳ hằng tháng, các phương tiện, thiết bị phục vụ cho việc PCCC, thường xuyên tự kiểm tra việc tổ chức lực lượng PCCC (*chất lượng đội viên, chế độ hoạt động, khả năng chữa cháy, biên chế, trang phục, phân công nhiệm vụ*), chế độ chính sách, tổ chức kiểm tra, đánh giá, phân loại chất lượng đội PCCC cơ sở hằng năm...

2. Đề xuất việc ban hành quy định, nội quy, sơ đồ biển báo, biển chỉ an toàn về phòng cháy và chữa cháy. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức phòng cháy và chữa cháy; xây dựng phong trào quần chúng tham gia phòng cháy và chữa cháy.

3. Kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về phòng cháy và chữa cháy. Tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy và chữa cháy.

4. Xây dựng, chỉnh sửa phương án chữa cháy và CNCH, phối hợp với cơ quan cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức thực tập phương án theo quy định của

Luật PCCC, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy xảy ra; tham gia chữa cháy ở địa phương, cơ sở khác khi có yêu cầu.

5. Đội PCCC cơ sở dự trù kinh phí cho hoạt động PCCC, đề xuất mua sắm trang, thiết bị phục vụ công tác PCCC&CNCH tại cơ sở. Sửa chữa, thay thế các thiết bị, phương tiện hư hỏng. Lập hồ sơ theo dõi quản lý hoạt động PCCC, thường xuyên cập nhật bổ sung vào hồ sơ.

6. Tổ chức triển khai thực các quy định pháp luật về PCCC tại cơ sở. Tổ chức, tham gia hoạt động phát động ngày toàn dân tham gia PCCC 04/10 và các hoạt động phong trào liên quan đến công tác PCCC.

b. Phương tiện, thiết bị, trang phục PCCC&CNCH

1. Định kỳ hàng tháng phải kiểm tra toàn bộ hệ thống điện, các phương tiện, thiết bị phòng cháy và chữa cháy trang bị tại cơ sở. Việc kiểm tra bảo dưỡng bảo trì phải có phiếu ghi chép theo mẫu và lưu trữ tại hồ sơ quản lý theo dõi công tác PCCC. Trong quá trình kiểm tra hoặc đột xuất nếu có hư hỏng phải tiến hành sửa chữa hoặc thay mới ngay. Tiến hành bảo dưỡng các phương tiện thiết bị định kỳ theo quy định.

2. Định kỳ tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng các phương tiện, thiết bị PCCC. Trước khi vào mùa mưa phải phối hợp với cơ quan chức năng đo, kiểm tra lại điện trở tiếp đất hệ thống chống sét đánh thẳng.

c. Tuyên truyền pháp luật, kiến thức về PCCC

1. Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC bằng nhiều phương pháp, biện pháp khác nhau, nhắc nhở nhân viên, khách hàng thực hiện tốt quy định PCCC góp phần nâng cao ý thức PCCC, nhắc nhở khách hàng quản lý chặt chẽ nguồn điện, nguồn nhiệt, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt trong phạm vi cơ sở. Cấm tuyệt đối toàn thể nhân viên và người đến liên hệ công tác hút thuốc không đúng nơi quy định, có nhiều chất dễ cháy.

2. Nhân viên vào làm việc phải chấp hành nghiêm các quy định về PCCC, tham gia tuyên truyền ý thức và trách nhiệm đối với công tác phòng chống cháy nổ và biện pháp chữa cháy.

đ. Các biện pháp PCCC&CNCH

1. Thực hiện các quy định đảm bảo an toàn PCCC như: không để hàng hóa, vật dụng khác làm cản trở lối thoát nạn, lối đi, che chắn các phương tiện chữa cháy, có ý thức bảo quản các thiết bị PCCC, sắp xếp hàng hóa gọn gàng theo hàng theo lối, riêng từng chủng loại theo tính chất và yêu cầu PCCC, lối đi, lối thoát nạn đảm bảo khoảng cách, phục vụ thoát nạn, chống cháy lan, chữa cháy. Thực hiện các kiến nghị của đoàn kiểm tra an toàn PCCC, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định an toàn PCCC nếu phát hiện vi phạm.

2. Sử dụng các hạng mục công trình đúng công năng, sắp xếp tải trọng chất cháy phù hợp, thay thế các chất cháy, vật liệu dễ cháy bằng chất không cháy, thường xuyên vệ sinh công nghiệp không để hình thành môi trường nguy hiểm cháy nổ. Hằng ngày kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị công nghệ,


dây chuyền sản xuất kịp thời khắc phục hư hỏng không để xảy ra sự cố dẫn đến cháy nổ. Trước khi hàn xì phải đảm bảo an toàn PCCC, kiểm tra giấy chứng nhận huấn luyện về PCCC và có sự giám sát của nhân viên trong đội PCCC, bố trí sẵn phương tiện chữa cháy để phòng cháy nổ.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công tác PCCC&CNCH năm 2025 của cơ sở, đề nghị toàn bộ nhân viên nghiêm túc thực hiện, không để cháy nổ xảy ra.

Nơi nhận:

- Công an xã Phú Vinh;
- Lưu: Cơ sở.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ


Nguyễn Thị Vui

**HỘ KINH DOANH
VUI ĐƯỜNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phú Vinh, ngày 30. tháng 10 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

Kính gửi: UBND xã Phú Vinh.

Hộ kinh doanh Vui Đường báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở như sau:

1. Kết quả thực hiện:

a. Tình hình cháy, nổ: Không xảy ra.

b. Công tác lập hồ sơ theo dõi hoạt động PCCC

- Cơ sở đã lập hồ sơ theo dõi, quản lý về PCCC của cơ sở theo quy định của Bộ Công an gồm:

- Kế hoạch thực hiện công tác PCCC năm; báo cáo kết quả thực hiện công tác PCCC năm.

- Quy định nội quy, quy trình, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về PCCC;

- Quyết định thành lập đội PCCC cơ sở, có danh sách kèm theo;

- Phương án chữa cháy và CNCH đã được phê duyệt, kế hoạch thực tập phương án, biên bản thực tập phương án;

- Sổ theo dõi công tác tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC; sổ theo dõi hoạt động đội PCCC; sổ theo dõi hoạt động phương tiện PCCC;

- Kế hoạch huấn luyện, biên bản huấn luyện, giấy chứng nhận đã huấn luyện PCCC; thống kê báo cáo về PCCC;

c. Việc ban hành, niêm yết nội quy quy trình PCCC

Cơ sở đã niêm yết nội quy an toàn, sơ đồ chỉ dẫn, biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về PCCC theo quy định. Thường xuyên kiểm tra rà soát niêm yết thay thế các nội quy an toàn, sơ đồ chỉ dẫn, biển cấm, biển báo, biển chỉ dẫn về PCCC cũ mờ, không phù hợp.

d. Lực lượng PCCC tại chỗ

1. Việc thành lập và duy trì hoạt động đội PCCC cơ sở

- Xây dựng đội PCCC cơ sở và có quyết định thành lập. Theo dõi, bổ sung nhân sự cho đội PCCC nếu có thay đổi. Đã xây dựng lịch phân trực cho đội PCCC đảm bảo hoạt động 24/24h.

- Tiến hành công nhiệm vụ cụ thể đối lực lượng PCCC cơ sở, trong năm đã được huấn luyện nghiệp vụ PCCC và thường xuyên tập luyện sử dụng các phương tiện PCCC tại cơ sở đảm bảo sử dụng thành thạo các phương tiện chữa cháy tại chỗ, hằng quý tự tổ chức huấn luyện nghiệp vụ PCCC.

- Xây dựng kế hoạch và tập luyện tình huống trong phương án chữa cháy và CNCH để đội PCCC cơ sở học tập, nâng cao kỹ năng, nắm vững quy trình

cứu chữa một vụ cháy hay sự cố, đặc điểm nguy hiểm cháy nổ, công tác chỉ huy điều hành khi có sự cố.

- Định kỳ tự tổ chức kiểm tra an toàn PCCC nhằm kịp thời phát hiện các sơ hở, thiếu sót về phòng cháy và có biện pháp khắc phục, ghi nội dung kiểm tra vào biên bản tự kiểm tra của cơ sở theo mẫu (*thực hiện tự kiểm tra 01 tháng 01 lần*).

- Thường xuyên tự kiểm tra việc tổ chức lực lượng PCCC (*chất lượng đội viên, chế độ hoạt động, khả năng chữa cháy, biên chế, trang phục, phân công nhiệm vụ*), chế độ chính sách, tổ chức kiểm tra, đánh giá, phân loại chất lượng đội PCCC cơ sở hằng năm.

2. Đường giao thông phục vụ chữa cháy

- Luôn ưu tiên đường giao thông phục vụ chữa cháy chiều rộng của đường nội bộ xung quanh cơ sở 3,5m, chiều cao thông thủy của đường nội bộ xung quanh cơ sở 4,5m.

- Các lối thoát nạn trong cơ sở luôn luôn thông thoáng đảm bảo chiều rộng, cao, lối và đường thoát nạn đảm bảo phục vụ công tác chữa cháy và thoát nạn khi có sự cố xảy ra.

3. Hệ thống điện

- Thường xuyên kiểm tra việc đặt thiết bị điện, dây dẫn điện trong nhà và công trình và thực hiện việc đặt theo đúng quy định; lắp đặt các thiết bị đóng, ngắt, bảo vệ, luôn luôn có 02 nguồn điện.

- Duy trì chất dễ cháy cách tủ điện, công tắc ổ cắm 0,5m, kiện hồ sơ trên cùng cách bóng điện 0,5m và mỗi kiện hồ sơ hoặc giá để hồ sơ phải cách nhau ít nhất 01m. Tuyên truyền, khuyến cáo và nghiêm cấm các hành vi câu móc điện.

- Dây dẫn điện trong các khu vực đi trong ống bảo vệ hoặc trong máng có nắp bảo vệ, thường xuyên kiểm tra thay thế các thiết bị hư hỏng, không đấu nối các thiết bị điện ngoài tính toán vào mạng điện. Hằng ngày kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị công nghệ, dây chuyền sản xuất kịp thời khắc phục hư hỏng không để xảy ra sự cố dẫn đến cháy nổ.

4. Hệ thống phương tiện PCCC

- Đã trang bị hệ thống, phương tiện PCCC. Phương tiện chữa cháy tại chỗ đã được tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định tại. Trong quá trình sử dụng nếu có thiết bị nào hư hỏng thì cho tiến hành sửa chữa ngay, luôn duy trì hoạt động tốt khi có cháy, nổ xảy ra.

- Tất cả các phương tiện PCCC đều được kiểm định theo quy định đảm bảo đúng chủng loại, mẫu mã, thông số kỹ thuật.

5. Việc sắp xếp bố trí hàng hóa

- Sắp xếp hàng hóa, vật dụng tại cơ sở được sắp xếp gọn gàng theo hàng theo lối, riêng từng chủng loại theo từng tính chất và yêu cầu PCCC. Không bố trí hàng hóa vật dụng trên lối thoát nạn.

- Quản lý chặt chẽ, bố trí riêng biệt và sử dụng an toàn các chất cháy, chất nổ, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị và dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, chất sinh lửa, sinh nhiệt; tổ chức thực hiện các biện pháp, giải pháp PCCC bảo đảm các điều kiện an toàn về phòng cháy.

6. Việc vệ sinh công nghiệp

Thường xuyên vệ sinh công nghiệp không để hình thành môi trường nguy hiểm cháy nổ.

7. Công tác tuyên truyền, xây dựng phong trào quần chúng tham gia hoạt động PCCC

- Tổ chức tuyên truyền, giáo dục, phổ biến pháp luật và kiến thức về phòng cháy và chữa cháy cho mọi người trong phạm vi quản lý của mình; người đứng đầu cơ sở và nhân viên nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn PCCC.

- Xây dựng kế hoạch, đồng thời phát động phong trào quần chúng tham gia hoạt động PCCC tại cơ sở góp phần thực hiện tốt công tác PCCC và tạo khí thế thi đua sôi nổi.

- Tích cực tham gia, hưởng ứng hoạt động phát động ngày toàn dân tham gia PCCC 04/10 và các hoạt động phong trào liên quan đến công tác PCCC.

i. Kinh phí cho hoạt động PCCC

Mọi kinh phí cho hoạt động PCCC do Đội trưởng đội PCCC cơ sở đề xuất và duyệt chi theo kinh phí hằng năm.

f. Công tác xử lý vi phạm hành chính, thực hiện các kiến nghị PCCC

- Trong năm cơ sở không bị xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực PCCC.

- Đã tổ chức thực hiện các kiến nghị tại biên bản kiểm tra của Đoàn kiểm tra công tác an toàn PCCC của Công an huyện Định Quán.

2. Kết quả thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của cơ quan có thẩm quyền (nếu có): trong năm không có kiến nghị

3. Đề xuất đối với cơ quan quản lý (nếu có): không.


Trên đây là kết quả tự kiểm tra an toàn về PCCC&CNCH tại cơ sở, báo cáo UBND xã Phú Vinh (qua Công an xã Phú Vinh) biết, hướng dẫn cho cơ sở tiếp tục thực hiện tốt hơn công tác PCCC./.

Nơi nhận:

- UBND xã Phú Vinh;

Lưu: Cơ sở.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ


Nguyễn Thị Vui

Phú Vinh, ngày 30 tháng 1 năm 2025

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện công tác PCCC-CNCH năm 2025

1. Công tác triển khai, thực hiện kế hoạch PCCC năm:

Đã phổ biến nội dung kế hoạch PCCC năm đến toàn thể nhân viên và tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch đã đề ra.

2. Công tác tổ chức lực lượng, phương tiện PCCC:

- Đã phân công nhiệm vụ cụ thể đối với chủ cơ sở và nhân viên, lực lượng này đã được huấn luyện nghiệp vụ PCCC và thường xuyên tập luyện sử dụng các phương tiện PCCC tại cơ sở.

- Đã trang bị dụng cụ, phương tiện PCCC tại khu vực kinh doanh.

3. Công tác tuyên truyền, huấn luyện và diễn tập PCCC:

- Chủ cơ sở và nhân viên nghiêm chỉnh chấp hành các quy định về đảm bảo an toàn PCCC.

- Đang xây dựng kế hoạch tự diễn tập phương án chữa cháy, CNCH tại cơ sở dưới sự hướng dẫn của cán bộ Đội Cảnh sát PCCC&CNCH khu vực 9 – tỉnh Đồng Nai, đảm bảo xử lý hiệu quả khi có cháy, nổ xảy ra.

4. Việc niêm yết nội quy, tiêu lệnh PCCC và sắp xếp hàng hóa, vật dụng:

- Hiện đã niêm yết nội quy an toàn PCCC, nội quy sử dụng điện tại nơi để thấy của cơ sở theo quy định.

- Tất cả các lối thoát nạn đều thông thoáng, hàng hóa, vật dụng tại cơ sở được sắp xếp gọn gàng, không gây cản trở thoát nạn khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

5. Kiểm tra phương tiện PCCC tại chỗ:

- Thực hiện kiểm tra các trang thiết bị, phương tiện PCCC một tháng/lần.

- Phương tiện chữa cháy tại chỗ đã được tiến hành kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ theo quy định. Trong quá trình sử dụng nếu có thiết bị nào hư hỏng thì cho tiến hành sửa chữa ngay, luôn duy trì hoạt động tốt khi có cháy, nổ xảy ra. Đã tiến hành bảo dưỡng định kỳ đối với tất cả các phương tiện chữa cháy tại cơ sở.

6. Công tác kiểm tra về PCCC:

Thường xuyên tiến hành tự kiểm tra an toàn PCCC và ghi nội dung kiểm tra vào biên bản tự kiểm tra của cơ sở theo mẫu của *(Thực hiện tự kiểm tra 01 tháng 01 lần)*.

7. Tình hình cháy, nổ:

Trong năm cơ sở thực hiện tốt công tác PCCC, không để xảy ra cháy nổ.

8. Công tác xử lý vi phạm hành chính

Trong năm cơ sở không bị xử lý vi phạm hành chính trên lĩnh vực PCCC.


Trên đây là báo cáo công tác PCCC năm của cơ sở, báo cáo UBND xã Phú Vinh biết, hướng dẫn cho cơ sở tiếp tục thực hiện tốt hơn công tác PCCC./.

Nơi nhận:

- Công an xã Phú Vinh;

Lưu: Cơ sở.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ


Nguyễn Thị Vui

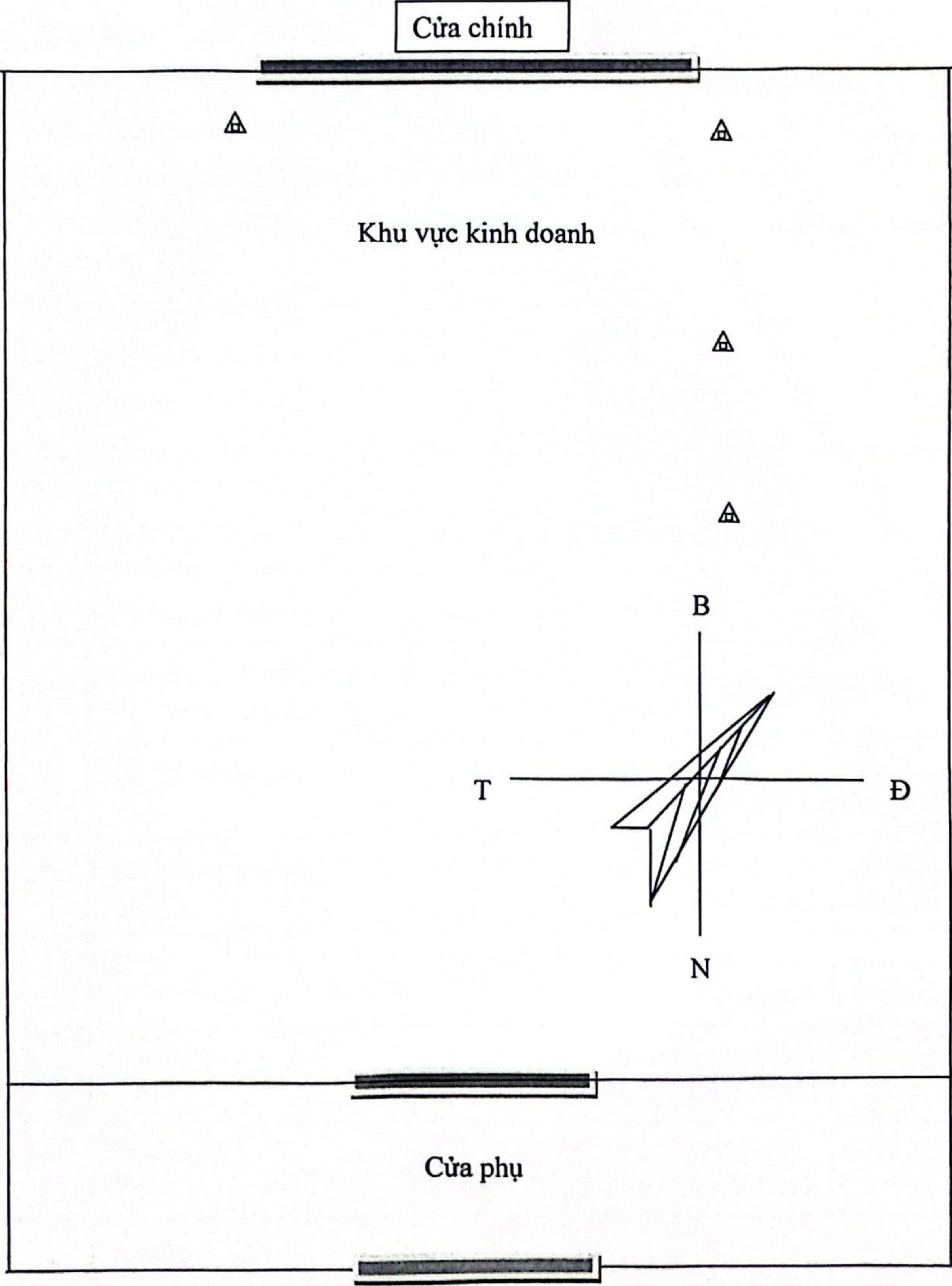
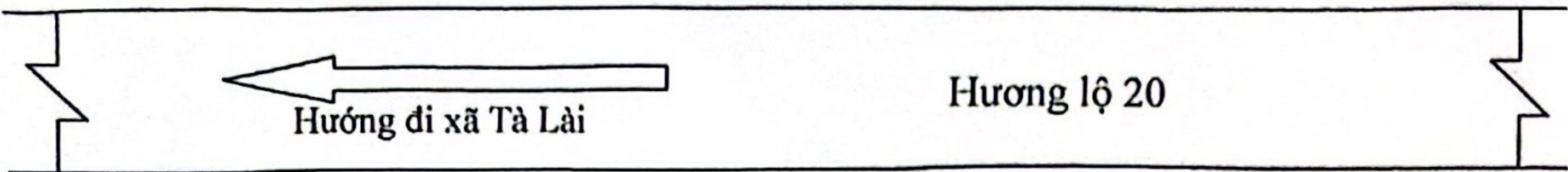
PHƯƠNG ÁN CHỮA CHÁY, CỨU NẠN, CỨU HỘ CỦA CƠ SỞ

Tên cơ sở: ⁽¹⁾ Hộ kinh doanh VUI ĐƯỜNG.

Địa chỉ: ấp 5, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại liên hệ: 0974.499.211.

I. SƠ ĐỒ TỔNG MẶT BẰNG



I. THÔNG TIN CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Hộ kinh doanh VUI ĐƯỜNG.
2. Địa chỉ: ấp 5, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai
3. Họ và tên người đứng đầu cơ sở: Nguyễn Thị Vui; Số điện thoại: 0974499211.
4. Tổ chức lực lượng tại chỗ⁽¹⁾:
- 4.1. Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở/chuyên ngành:
- Tổng số đội viên: 02 người;
 - Họ và tên đội trưởng: Nguyễn Thị Vui; Số điện thoại: 0974499211.
- 4.2. Tổng số 02 người được phân công nhiệm vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
- 4.3. Lực lượng có thể huy động:
- Trong giờ làm việc: 02 người;
 - Ngoài giờ làm việc: 02 người.
5. Bảng thống kê hệ thống phòng cháy, chữa cháy, phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở:
- (Chỉ thống kê hệ thống, phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đảm bảo chất lượng theo quy định).*
- 5.1. Bảng thống kê phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ

STT	Loại phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ	Đơn vị tính	Số lượng	Vị trí bố trí	Ghi chú
1	Bình bột chữa cháy	Bình	02	Khu vực kinh doanh	Hoạt động BT
2	Bình khí chữa cháy	Bình	01	Khu vực kinh doanh	Hoạt động BT
3	Búa tạ	Búa	01	Khu vực kinh doanh	Sử dụng được
4	Chăn chiên	Bộ	01	Khu vực kinh doanh	Sử dụng được
5	Cát, xẻng	Bộ	01	Khu vực kinh doanh	Sử dụng được
5	Xà beng	Cái	01	Khu vực kinh doanh	Sử dụng được

6. Nguồn nước phục vụ chữa cháy⁽²⁾:

TT	Tên nguồn nước	Vị trí	Trữ lượng (m ³) hoặc lưu lượng (l/s)	Ghi chú
1	Bên trong			
1.1	Bể nước	Khu vực nhà ở	Bồn nước 01m3	Xe chữa cháy không lấy được nước
...				
2	Bên ngoài			
2.1	Trụ nước			
2.2	Bể nước cơ sở lân cận			
2.3	Ao, hồ, sông, suối, kênh...			

7. Danh sách số điện thoại:

7.1. Số điện thoại báo cháy, báo tình huống cứu nạn, cứu hộ: **114**

7.2. Số điện thoại các cơ quan, đơn vị liên quan cần liên hệ:

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Số điện thoại	Ghi chú
1	Ủy ban nhân dân cấp xã Phú Vinh	02513614468	
2	Cơ quan Công an trực tiếp quản lý cơ sở	02513.614.789	
3	Công an cấp xã Phú Vinh	02513851264	
4	Đơn vị điện lực Định Quán	02513.614.001	
5	Đơn vị cấp nước Tân Định	02513856160	
6	Cơ quan y tế (Bệnh viện Định Quán)	02513.851.141	
....	(Các cơ quan liên quan khác)		

III. TÍNH CHẤT, ĐẶC ĐIỂM NGUY HIỂM VỀ CHÁY, TAI NẠN, SỰ CỐ TRONG CƠ SỞ

1. Đánh giá tính chất, đặc điểm có liên quan đến cháy, tai nạn, sự cố của công trình, hạng mục công trình theo công năng sử dụng

a) Công năng sử dụng để sản xuất, kinh doanh

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: (số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....)

Quy mô nhà cấp, diện tích khoảng 35m², kết cấu xây dựng tường bao bằng gạch, mái lợp tôn, nền lát gạch hoa.

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của các nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, hàng hoá dễ cháy chủ yếu: (vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng, khối lượng trong từng khu vực, hạng mục công trình; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh).

* *Chất cháy là khí gas:*

Gas (khí dầu mỏ hóa lỏng – LPG) là hỗn hợp chủ yếu gồm propane và butane, được nén hóa lỏng trong bình chịu áp lực. Đây là loại nhiên liệu phổ biến trong sinh hoạt và công nghiệp, nhưng tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy nổ cao. Gas có đặc tính dễ bay hơi, dễ cháy và bắt lửa nhanh, chỉ cần một tia lửa điện, tàn thuốc hay nguồn nhiệt nhỏ cũng có thể gây cháy. Khi thoát ra ngoài, gas hòa trộn với không khí tạo thành hỗn hợp nổ trong khoảng nồng độ nhất định (2–10%). Gas nặng hơn không khí, nên khi rò rỉ thường lắng xuống thấp, tích tụ ở hầm, sàn hoặc khu vực kín, làm tăng nguy cơ cháy nổ cục bộ.

Khi xảy ra cháy, gas cháy mạnh với ngọn lửa xanh, nhiệt độ cao và tỏa nhiệt lớn, khiến lửa lan rất nhanh, gây bỏng nghiêm trọng và làm hư hại thiết bị, công trình xung quanh. Nếu bình gas bị nung nóng, áp suất trong bình tăng đột ngột, có thể gây nổ bình, tạo ra sức công phá lớn, mảnh vỡ văng xa và nguy hiểm cho con người. Gas không màu, không mùi tự nhiên, nên được pha thêm chất tạo mùi để dễ phát hiện khi rò rỉ. Tính chất bay hơi nhanh, giãn nở mạnh khi gặp nhiệt và dễ hình thành hỗn hợp nổ khiến gas trở thành một loại chất đặc biệt nguy hiểm về cháy nổ, cần được sử dụng, bảo quản và kiểm tra thường xuyên theo đúng quy định an toàn.

Nồng độ dễ bốc cháy / tạo hỗn hợp nổ (LEL — UEL):

Propane: LEL \approx 2.1% vol (với không khí), UEL \approx 9.5% vol.

Butane: LEL \approx 1.6–1.9% vol, UEL \approx 8.4–8.5% vol.

LPG (hỗn hợp propane–butane): thường lấy khoảng LEL \sim 2%, UEL \sim 9% — bất kỳ không gian kín nào có nồng độ gas trong khoảng này đều có nguy cơ nổ nếu có nguồn kích lửa.

Ngưỡng cảnh báo/IDLH/khả năng nổ:

NIOSH xác định IDLH cho propane = 2.100 ppm (đặt an toàn ở 10% của LEL), nghĩa là vượt mức này vừa nguy hiểm về độc/khí vừa gần ngưỡng nổ. Khi khí đạt \sim 10% LEL thì đã là giá trị IDLH vì rủi ro cháy/nổ.

Nguy hiểm với tính mạng do mất/giảm oxy (khi gas làm dịch chuyển không khí):

Oxy < 19.5% (v/v) được OSHA coi là môi trường thiếu oxy — tại mức 16–19.5% đã gây triệu chứng (khó thở, mệt, rối loạn nhận thức); dưới này có thể nhanh chóng đe dọa tính mạng tùy mức độ và thời gian tiếp xúc. Gas nặng hơn không khí nên dễ tích tụ ở vị trí thấp, gây rủi ro ngạt trong hầm, giếng hoặc phòng kín.

Nhiệt độ tự cháy (autoignition) của propane / phạm vi nhiệt lửa:

Propane tự bốc cháy ở khoảng $\sim 842^{\circ}\text{F}$ ($\approx 450^{\circ}\text{C}$) theo tài liệu CAMEO/USCG — nhưng thực tế khi có nguồn lửa (tia lửa, bề mặt nóng) có thể bắt cháy ở nhiệt độ thấp hơn do hỗn hợp không khí/gas.

Nhiệt độ phá hoại/ảnh hưởng tới kết cấu thép (khi cháy có thể làm mất chức năng, dẫn tới sụp):

Thép bắt đầu mất độ cứng và giảm chịu lực đáng kể trong khoảng $400\text{--}600^{\circ}\text{C}$; ở $\sim 600^{\circ}\text{C}$ nhiều loại thép còn lại chỉ khoảng $\sim 30\text{--}50\%$ khả năng chịu lực ban đầu (tùy loại thép, tiết diện, tải trọng và điều kiện cấu kiện). Do đó, cháy hydrocarbon mạnh (bề, bồn, pool fire) sinh nhiệt lớn (có vùng tới hàng trăm $>1000^{\circ}\text{C}$) có thể làm bản, dầm hoặc cột bằng thép mềm mại, xoay vênh và dẫn đến sụp/ổ cấu trúc nếu không được bảo vệ chống cháy. Việc xác định nhiệt độ “xập” chính xác phụ thuộc vào tải, hình dạng, bảo vệ chống cháy, và điều kiện biên; tuy nhiên điểm nguy hiểm thực tế thường nằm trong khoảng $400\text{--}650^{\circ}\text{C}$ cho các cấu kiện thép không bảo vệ.

Bê tông và cấu kiện khác:

Bê tông cốt thép có thể bị nổ vỡ, rạn nứt và giảm chịu lực do spalling khi nhiệt độ lên vài trăm $^{\circ}\text{C}$; vỏ bảo vệ, lớp bảo vệ chống cháy và kích thước tiết diện ảnh hưởng lớn tới thời gian chịu lửa. (Thực tế: nhiều mã thiết kế yêu cầu bảo vệ chống cháy để giữ cấu kiện tới 60–120 phút)

+ Vị trí bố trí chất cháy trên đường đi dọc theo hai bờ tường nhà, được sắp xếp theo hàng theo lối, theo chủng loại, số lượng nhiều, đa dạng các loại, khối lượng lớn trong hạng mục công trình.

Vải sợi là loại vật liệu dễ cháy, ở 1000°C vải sẽ bị cacbon hoá và bị phân huỷ làm thoát các khí như: CO, CO₂ và các hiđrôcacbon khác. Nhiệt độ bốc cháy của len, vải là 2100°C , nhiệt độ tự bốc cháy của len, vải là 4070°C .

+ Khi cháy 1 kg vải sẽ tạo ra một nhiệt lượng là 4.150 KJ.

+ Khi cháy vải sợi sẽ toả ra một lượng khói khá lớn, tốc độ lan truyền của ngọn lửa rất nhanh làm cho đám cháy phát triển mạnh.

+ Vận tốc cháy trung bình theo khối lượng là $0,36\text{kg/m}^2.\text{phút}$

+ Nhiệt độ cháy của vải sợi có thể đạt từ $650 - 10000^{\circ}\text{C}$. Khi cháy len, vải sợi tổng hợp sẽ toả ra lượng khói, khí độc như: CO, CO₂, SO₂, N₂.

Trong đó nồng độ của các chất như là bông, vải, sợi đạt đến: CO₂: $1,44\text{g/m}^3$;

CO: 2g/m^3 ; HCl: 5g/m^3 .

Với nồng độ các chất như vậy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ con người. Có thể gây choáng, ngất và dẫn đến tử vong. Nếu nồng độ khói đạt tới 15g/m^3 thì tầm nhìn con người chỉ đạt mức nhỏ nhất là 3m. Do vậy, khi cháy nếu không có biện pháp thoát khói kịp thời và các trang thiết bị phòng độc thì sẽ gây khó khăn cho công tác thoát nạn và cứu chữa đám cháy.

** Chất cháy là cao su*

Cao su là hợp chất cao phân tử của hidrô cacbon không no, chủ yếu là izopren, ở 120°C nó bị mềm ra đến 250°C nó bị phân huỷ và tạo thành những sản phẩm khí và lỏng, có khả năng tạo thành nồng độ nguy hiểm cháy. Khi phân huỷ và trong quá trình cháy, cao su sẽ tạo ra một khối lượng khói, khí độc gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ con người, làm ảnh hưởng tới khả năng thoát nạn và công tác cứu chữa đám cháy của các lực lượng tham gia chữa cháy.

Nhiệt độ của ngọn lửa: 1247°C , vận tốc cháy cao su đạt từ 0,6 - 1m/ ph. Sản phẩm cháy thoát ra sẽ có CO_2 . Nếu nồng độ CO_2 đạt đến 4,5% có thể làm ngạt và chết người, nếu sản phẩm cháy thoát ra không hoàn toàn khi cháy trong thành phần có khí CO và khi CO_2 đạt tới nồng độ 0,4% sẽ gây chết người.

** Chất cháy là nhựa tổng hợp và chế phẩm từ polyme*

+ Nhựa tổng hợp và chế phẩm từ pôlime có trong chợ dưới dạng: Đồ nhựa, vỏ đường dây dẫn điện, vỏ máy móc, thiết bị trong cơ sở...

+ Đặc tính của các loại nhựa tổng hợp là khả năng nóng chảy và tính linh động của nó ở dạng lỏng có khả năng cháy lan, vì vậy đám cháy có khả năng phát triển thành đám cháy lớn, phức tạp. Sản phẩm cháy có nhiều khí độc như: CO, Cl, HCl, Andehit và tạo ra lượng lớn khói tỏa ra xung quanh bốc lên cao.

+ Ngoài khả năng cháy của các loại nhựa còn phụ thuộc vào các chất phụ gia trong thành phần nhựa (chất độn). Nếu chất độn này là chất dễ cháy thì nó sẽ làm tăng tính chất cháy của nhựa và ngược lại. Vì sản phẩm cháy của nhựa có nhiều tính chất độc hại nên khi xảy ra cháy sẽ gây rất nhiều khó khăn, nguy hiểm cho sự thoát nạn cũng như công tác tổ chức cứu chữa trong đám cháy.

** Chất cháy là gỗ*

Gỗ là loại vật liệu thuộc nhóm dễ cháy, phổ biến của chất cháy rắn trong công trình, được sử dụng với số lượng lớn dưới dạng tủ, bàn, ghế, cửa... Mức độ cháy của gỗ phụ thuộc vào từng loại gỗ, hình dáng, kích thước của nó. Thành phần cơ bản của gỗ là Xenlulo, bán xenlulo và licnhin, tỉ lệ của hợp phần này có thể khác nhau, tuy nhiên trung bình thành phần gỗ bao gồm: 50% xenlulo, 25% bán xenlulo và 25% licnhin.

Khi nhiệt độ bắt cháy của gỗ lên tới 280°C – 300°C , lúc này xuất hiện sự cháy có ngọn lửa. Sản phẩm cháy của gỗ thường là CO, CO_2 và khoảng 10-20% khối lượng của than gỗ. Vì vậy, gỗ thường cháy âm ỉ, cháy lâu, gây khó khăn cho việc dập tắt đám cháy.

+ Đặc điểm khi đám cháy phát triển thì sẽ tăng nhanh các thông số nguy hiểm của đám cháy như: khói, bức xạ nhiệt và nhiệt độ tỏa ra từ đám cháy. Những thông số trên không chỉ gây nguy hiểm tới sức khỏe và tính mạng của con người mà còn làm ảnh hưởng tới hiệu quả tổ chức của các hoạt động chiến đấu của lực lượng chữa cháy, CNCH.

Cacbonoxit (CO) là sản phẩm sinh ra do quá trình đốt cháy không hoàn toàn các chất rắn cháy như vải, nhựa, cao su,...Khi hít khí CO vào cơ thể nó sẽ làm ngăn cản quá trình chuyển khí O₂ đến các tế bào dẫn đến bị ngạt thở và tử vong. Sự nguy hiểm đó đối với con người phụ thuộc vào nồng độ khí CO được thể hiện như sau:

Nồng độ CO mg/l	Thời gian tiếp xúc và triệu chứng
0,05	Tiếp xúc được 1 giờ không tác hại
0,1	Tiếp xúc được 0,5 giờ không tác hại
0,125	Tiếp xúc trong 10 giờ sẽ bị choáng sốc loạn hô hấp
0,25	Tiếp xúc trong 2 giờ nhức đầu, buồn nôn
0,625	Tiếp xúc trong 1 giờ nhức đầu co giật
2	Tiếp xúc trong 2 – 3 gây chết người
10	Chết sau 0,5 giờ tiếp xúc

Cacbondioxidit (CO₂) cũng lần phẩm tạo ra trong quá trình cháy. Nồng độ nguy hiểm của khí CO₂ đối với con người được thể hiện ở bảng sau:

Nồng độ CO ₂ % thể tích	Hiện tượng
5	Gây khó chịu về hô hấp
15	Không thể làm việc được
30 - 60	Có nguy hiểm cho tính mạng
80 - 100	Có hiện tượng ngạt thở
100 - 300	Gây ngạt thở tức thì
350	Gây chết người

- Nhiệt lượng và tương ứng với nó là nhiệt độ của đám cháy cũng có những tác động không tốt đối với con người và làm ảnh hưởng đến hiệu quả chữa cháy, cường độ bức xạ nhiệt phụ thuộc vào kích thước của ngọn lửa:

Chiều cao tối đa của ngọn lửa (m)	Nhiệt độ tối đa của đám cháy (°C)	Cường độ bức xạ ở khoảng cách (W/m2)			
		10 m	15 m	20 m	25 m
8	1300	13980	11980	9500	4540

12	1300	13980	12580	9070	4890
----	------	-------	-------	------	------

Từ các bảng nêu trên cho ta thấy các thông số khói và nhiệt độ của đám cháy là rất nguy hiểm đối với con người.

+ Sau 5-10 phút kể từ thời điểm xuất hiện cháy các vách ngăn, tường bao che bằng vật liệu dễ cháy lần lượt sụp đổ làm cho đám cháy càng phát triển mạnh. Trong tình huống diễn ra cháy lớn, thời gian cháy kéo dài đám cháy không chỉ thiêu hủy dần chất cháy trong các khu vực mà còn ảnh hưởng đến mức độ bền vững của nhà và các hạng mục công trình do tác động của nhiệt độ cao các cấu kiện xây dựng sẽ dần dần mất khả năng chịu lực dẫn đến biến dạng và lần lượt sụp đổ.

+ Do đặc điểm nguy hiểm của sản phẩm cháy như vậy cùng với sự tồn tại chất cháy trong cơ sở với số lượng lớn, đa dạng về chủng loại nên khi xảy ra cháy, đám cháy phát triển nhanh, lan theo tải trọng chất cháy, kèm theo rất nhiều sản phẩm cháy như: khói, khí độc làm ảnh hưởng tới tầm nhìn, hô hấp của người trong khu vực cháy. Nhiệt độ cao gây bỏng da; bỏng đường hô hấp và làm mất khả năng chịu lực của công trình gây sụp đổ công trình dẫn tới tâm lý người bị hoảng loạn. Chính những điều kiện này gây cản trở việc tự thoát nạn, việc tiếp cận đám cháy của lực lượng PCCC tại chỗ cũng như chuyên nghiệp làm công tác cứu người, cứu tài sản, chống cháy lan, chữa cháy gặp nhiều khó khăn, phức tạp, nguy hiểm.

+ Khi xảy ra sự cố cháy nổ, sinh ra nhiều khói khí độc, vận tốc cháy lan lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thoát nạn cũng như cứu chữa vụ cháy. Đám cháy sẽ lan truyền theo bề mặt chất cháy ra toàn bộ khu vực xảy ra cháy sau đó lan truyền qua các khu vực khác trong cơ sở qua bức xạ nhiệt từ đám cháy hoặc thông qua hệ thống đường dây thiết bị điện ... Nếu không khống chế kịp thời có thể gây cháy lớn và cháy lan các khu vực lân cận, thời gian cháy kéo dài có khả năng làm biến dạng kết cấu xây dựng và có thể làm sụp đổ công trình khiến việc cứu chữa gặp nhiều khó khăn và có thể ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe người tham gia chữa cháy.

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: *(lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sơ suất trong sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, sự cố kỹ thuật, sét đánh...).*

+ Nguồn nhiệt là một vật mang nhiệt tạo ra được giá trị nhiệt độ cần thiết cho sự bắt cháy. Nguồn nhiệt thường xuyên xuất hiện dưới 5 dạng: Điện năng, hoá năng, quang năng, cơ năng và nhiệt năng. Nó có thể gây cháy dưới dạng trực tiếp (Ngọn lửa trần, tia lửa điện...) hoặc gián tiếp (Nhiệt của phản ứng lí hoá).

+ Nguồn nhiệt nguy hiểm cháy, nổ có thể xuất hiện tại cơ sở:

+ Do các thiết bị điện sử dụng lâu ngày không đảm bảo an toàn hoặc có thể do các sự cố gây chạm chập quá tải. Trong cơ sở có thể xuất hiện tại các vị trí như: các vị trí tủ điện trong khu vực sản xuất, thiết bị đóng mở điện cho các

chuyên công nghệ, phòng kĩ thuật điện, hệ thống làm lạnh, hệ thống đèn chiếu sáng...

+ Do ngọn lửa trần: có thể phát sinh do sơ xuất, bất cẩn của nhân viên, do sơ xuất trong sử dụng nguồn nhiệt gây cháy, do hút thuốc...

+ Do không thực hiện đúng các quy trình bảo quản, vận chuyển, sử dụng hóa chất làm phát sinh tia lửa gây cháy.

b) Công năng sử dụng để ở.

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: (số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....)

Nhà để ở có diện tích khoảng 150m², kết cấu xây dựng tường bao bằng gạch, mái lợp tôn, nền lát gạch hoa.

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ của thiết bị, đồ dùng sinh hoạt: (vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh)

+ Vị trí bố trí chất cháy trên đường đi dọc theo hai bờ tường nhà, được sắp xếp theo hàng theo lối, theo chủng loại, số lượng nhiều, đa dạng các loại, khối lượng lớn trong hạng mục công trình.

Vải sợi là loại vật liệu dễ cháy, ở 1000°C vải sẽ bị cacbon hoá và bị phân huỷ làm thoát các khí như: CO, CO₂ và các hidrôcacbon khác. Nhiệt độ bốc cháy của len, vải là 2100°C, nhiệt độ tự bốc cháy của len, vải là 4070°C.

+ Khi cháy 1 kg vải sẽ tạo ra một nhiệt lượng là 4.150 KJ.

+ Khi cháy vải sợi sẽ toả ra một lượng khói khá lớn, tốc độ lan truyền của ngọn lửa rất nhanh làm cho đám cháy phát triển mạnh.

+ Vận tốc cháy trung bình theo khối lượng là 0,36kg/m².phút

+ Nhiệt độ cháy của vải sợi có thể đạt từ 650 - 10000 °C. Khi cháy len, vải sợi tổng hợp sẽ toả ra lượng khói, khí độc như: CO, CO₂, SO₂, N₂.

Trong đó nồng độ của các chất như là bông, vải, sợi đạt đến: CO₂: 1,44g/m³;

CO: 2g/m³; HCl: 5g/m³.

Với nồng độ các chất như vậy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ con người. Có thể gây choáng, ngất và dẫn đến tử vong. Nếu nồng độ khói đạt tới 15g/m³ thì tầm nhìn con người chỉ đạt mức nhỏ nhất là 3m. Do vậy, khi cháy nếu không có biện pháp thoát khói kịp thời và các trang thiết bị phòng độc thì sẽ gây khó khăn cho công tác thoát nạn và cứu chữa đám cháy.

*** Chất cháy là cao su**

Cao su là hợp chất cao phân tử của hidrô cacbon không no, chủ yếu là izopren, ở 120°C nó bị mềm ra đến 250°C nó bị phân huỷ và tạo thành những

sản phẩm khí và lỏng, có khả năng tạo thành nồng độ nguy hiểm cháy. Khi phân huỷ và trong quá trình cháy, cao su sẽ tạo ra một khối lượng khói, khí độc gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe con người, làm ảnh hưởng tới khả năng thoát nạn và công tác cứu chữa đám cháy của các lực lượng tham gia chữa cháy.

Nhiệt độ của ngọn lửa: 1247°C , vận tốc cháy cao su đạt từ 0,6 - 1m/ ph. Sản phẩm cháy thoát ra sẽ có CO_2 . Nếu nồng độ CO_2 đạt đến 4,5% có thể làm ngạt và chết người, nếu sản phẩm cháy thoát ra không hoàn toàn khí cháy trong thành phần có khí CO và khi CO_2 đạt tới nồng độ 0,4% sẽ gây chết người.

** Chất cháy là nhựa tổng hợp và chế phẩm từ polyme*

+ Nhựa tổng hợp và chế phẩm từ pôlime có trong chợ dưới dạng: Đồ nhựa, vỏ đường dây dẫn điện, vỏ máy móc, thiết bị trong cơ sở...

+ Đặc tính của các loại nhựa tổng hợp là khả năng nóng chảy và tính linh động của nó ở dạng lỏng có khả năng cháy lan, vì vậy đám cháy có khả năng phát triển thành đám cháy lớn, phức tạp. Sản phẩm cháy có nhiều khí độc như: CO, Cl, HCl, Andehit và tạo ra lượng lớn khói tỏa ra xung quanh bốc lên cao.

+ Ngoài khả năng cháy của các loại nhựa còn phụ thuộc vào các chất phụ gia trong thành phần nhựa (chất độn). Nếu chất độn này là chất dễ cháy thì nó sẽ làm tăng tính chất cháy của nhựa và ngược lại. Vì sản phẩm cháy của nhựa có nhiều tính chất độc hại nên khi xảy ra cháy sẽ gây rất nhiều khó khăn, nguy hiểm cho sự thoát nạn cũng như công tác tổ chức cứu chữa trong đám cháy.

** Chất cháy là gỗ*

Gỗ là loại vật liệu thuộc nhóm dễ cháy, phổ biến của chất cháy rắn trong công trình, được sử dụng với số lượng lớn dưới dạng tủ, bàn, ghế, cửa... Mức độ cháy của gỗ phụ thuộc vào từng loại gỗ, hình dáng, kích thước của nó. Thành phần cơ bản của gỗ là Xenlulo, bán xenlulo và licnhin, tỉ lệ của hợp phần này có thể khác nhau, tuy nhiên trung bình thành phần gỗ bao gồm: 50% xenlulo, 25% bán xenlulo và 25% licnhin.

Khi nhiệt độ bắt cháy của gỗ lên tới 280°C – 300°C , lúc này xuất hiện sự cháy có ngọn lửa. Sản phẩm cháy của gỗ thường là CO, CO_2 và khoảng 10-20% khối lượng của than gỗ. Vì vậy, gỗ thường cháy âm ỉ, cháy lâu, gây khó khăn cho việc dập tắt đám cháy.

+ Đặc điểm khi đám cháy phát triển thì sẽ tăng nhanh các thông số nguy hiểm của đám cháy như: khói, bức xạ nhiệt và nhiệt độ tỏa ra từ đám cháy. Những thông số trên không chỉ gây nguy hiểm tới sức khỏe và tính mạng của con người mà còn làm ảnh hưởng tới hiệu quả tổ chức của các hoạt động chiến đấu của lực lượng chữa cháy, CNCH.

Cacbonoxit (CO) là sản phẩm sinh ra do quá trình đốt cháy không hoàn toàn các chất rắn cháy như vải, nhựa, cao su,... Khi hít khí CO vào cơ thể nó sẽ làm ngăn cản quá trình chuyển khí O_2 đến các tế bào dẫn đến bị ngạt thở và tử

vong. Sự nguy hiểm đó đối với con người phụ thuộc vào nồng độ khí CO được thể hiện như sau:

Nồng độ CO mg/l	Thời gian tiếp xúc và triệu chứng
0,05	Tiếp xúc được 1 giờ không tác hại
0,1	Tiếp xúc được 0,5 giờ không tác hại
0,125	Tiếp xúc trong 10 giờ sẽ bị choáng sốc loạn hô hấp
0,25	Tiếp xúc trong 2 giờ nhức đầu, buồn nôn
0,625	Tiếp xúc trong 1 giờ nhức đầu co giật
2	Tiếp xúc trong 2 – 3 gây chết người
10	Chết sau 0,5 giờ tiếp xúc

Cacbondioxidit (CO₂) cũng lẫn phẩm tạo ra trong quá trình cháy. Nồng độ nguy hiểm của khí CO₂ đối với con người được thể hiện ở bảng sau:

Nồng độ CO ₂ % thể tích	Hiện tượng
5	Gây khó chịu về hô hấp
15	Không thể làm việc được
30 - 60	Có nguy hiểm cho tính mạng
80 - 100	Có hiện tượng ngạt thở
100 - 300	Gây ngạt thở tức thì
350	Gây chết người

- Nhiệt lượng và tương ứng với nó là nhiệt độ của đám cháy cũng có những tác động không tốt đối với con người và làm ảnh hưởng đến hiệu quả chữa cháy, cường độ bức xạ nhiệt phụ thuộc vào kích thước của ngọn lửa:

Chiều cao tối đa của ngọn lửa (m)	Nhiệt độ tối đa của đám cháy (°C)	Cường độ bức xạ ở khoảng cách (W/m ²)			
		10 m	15 m	20 m	25 m
8	1300	13980	11980	9500	4540
12	1300	13980	12580	9070	4890

Từ các bảng nêu trên cho ta thấy các thông số khói và nhiệt độ của đám cháy là rất nguy hiểm đối với con người.

+ Sau 5-10 phút kể từ thời điểm xuất hiện cháy các vách ngăn, tường bao che bằng vật liệu dễ cháy lần lượt sụp đổ làm cho đám cháy càng phát triển mạnh. Trong tình huống diễn ra cháy lớn, thời gian cháy kéo dài đám cháy không chỉ tiêu hủy dần chất cháy trong các khu vực mà còn ảnh hưởng đến mức độ bền vững của nhà và các hạng mục công trình do tác động của nhiệt độ

cao các cấu kiện xây dựng sẽ dần dần mất khả năng chịu lực dẫn đến biến dạng và lần lượt sụp đổ.

+ Do đặc điểm nguy hiểm của sản phẩm cháy như vậy cùng với sự tồn tại chất cháy trong cơ sở với số lượng lớn, đa dạng về chủng loại nên khi xảy ra cháy, đám cháy phát triển nhanh, lan theo tải trọng chất cháy, kèm theo rất nhiều sản phẩm cháy như: khói, khí độc làm ảnh hưởng tới tầm nhìn, hô hấp của người trong khu vực cháy. Nhiệt độ cao gây bỏng da; bỏng đường hô hấp và làm mất khả năng chịu lực của công trình gây sụp đổ công trình dẫn tới tâm lý người bị hoảng loạn. Chính những điều kiện này gây cản trở việc tự thoát nạn, việc tiếp cận đám cháy của lực lượng PCCC tại chỗ cũng như chuyên nghiệp làm công tác cứu người, cứu tài sản, chống cháy lan, chữa cháy gặp nhiều khó khăn, phức tạp, nguy hiểm.

+ Khi xảy ra sự cố cháy nổ, sinh ra nhiều khói khí độc, vận tốc cháy lan lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thoát nạn cũng như cứu chữa vụ cháy. Đám cháy sẽ lan truyền theo bề mặt chất cháy ra toàn bộ khu vực xảy ra cháy sau đó lan truyền qua các khu vực khác trong cơ sở qua bức xạ nhiệt từ đám cháy hoặc thông qua hệ thống đường dây thiết bị điện ... Nếu không khống chế kịp thời có thể gây cháy lớn và cháy lan các khu vực lân cận, thời gian cháy kéo dài có khả năng làm biến dạng kết cấu xây dựng và có thể làm sụp đổ công trình khiến việc cứu chữa gặp nhiều khó khăn và có thể ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe người tham gia chữa cháy.

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: (lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sét đánh...)

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: (lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sơ suất trong sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, sự cố kỹ thuật, sét đánh...).

+ Nguồn nhiệt là một vật mang nhiệt tạo ra được giá trị nhiệt độ cần thiết cho sự bắt cháy. Nguồn nhiệt thường xuyên xuất hiện dưới 5 dạng: Điện năng, hoá năng, quang năng, cơ năng và nhiệt năng. Nó có thể gây cháy dưới dạng trực tiếp (Ngọn lửa trần, tia lửa điện...) hoặc gián tiếp (Nhiệt của phản ứng lí hoá).

+ Nguồn nhiệt nguy hiểm cháy, nổ có thể xuất hiện tại cơ sở:

+ Do các thiết bị điện sử dụng lâu ngày không đảm bảo an toàn hoặc có thể do các sự cố gây chạm chập quá tải. Trong cơ sở có thể xuất hiện tại các vị trí như: các vị trí tủ điện trong khu vực sản xuất, thiết bị đóng mở điện cho các chuyền công nghệ, phòng kĩ thuật điện, hệ thống làm lạnh, hệ thống đèn chiếu sáng...

+ Do ngọn lửa trần: có thể phát sinh do sơ xuất, bất cẩn của nhân viên, do sơ xuất trong sử dụng nguồn nhiệt gây cháy, do hút thuốc...

+ Do không thực hiện đúng các quy trình bảo quản, vận chuyển, sử dụng hóa chất làm phát sinh tia lửa gây cháy.

c) Công năng sử dụng là kho, bãi bảo quản, tập kết nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, hàng hoá

- Quy mô, đặc điểm kiến trúc, xây dựng: (*số tầng, diện tích mặt bằng, kết cấu bê tông cốt thép hoặc khung thép mái tôn....*)

Nhà cấp 4, 01 tầng diện tích khoảng 300m², kết cấu xây dựng tường bao bằng gạch mái lợp tôn, nền lát gạch hoa.

- Đặc điểm nguy hiểm cháy, nổ các nguyên liệu, nhiên liệu, vật tư, hàng hoá dễ cháy chủ yếu: (*vị trí bố trí, sắp xếp, số lượng; đặc điểm cháy, yếu tố độc hại khi cháy, khả năng cháy lan ra khu vực xung quanh*).

+ Vị trí bố trí chất cháy trên đường đi dọc theo hai bờ tường nhà, được sắp xếp theo hàng theo lối, theo chủng loại, số lượng nhiều, đa dạng các loại, khối lượng lớn trong hạng mục công trình.

Vải sợi là loại vật liệu dễ cháy, ở 1000°C vải sẽ bị cacbon hoá và bị phân huỷ làm thoát các khí như: CO, CO₂ và các hiđrôcacbon khác. Nhiệt độ bốc cháy của len, vải là 2100°C, nhiệt độ tự bốc cháy của len, vải là 4070°C.

+ Khi cháy 1 kg vải sẽ tạo ra một nhiệt lượng là 4.150 KJ.

+ Khi cháy vải sợi sẽ toả ra một lượng khói khá lớn, tốc độ lan truyền của ngọn lửa rất nhanh làm cho đám cháy phát triển mạnh.

+ Vận tốc cháy trung bình theo khối lượng là 0,36kg/m².phút

+ Nhiệt độ cháy của vải sợi có thể đạt từ 650 - 10000 °C. Khi cháy len, vải sợi tổng hợp sẽ toả ra lượng khói, khí độc như: CO, CO₂, SO₂, N₂.

Trong đó nồng độ của các chất như là bông, vải, sợi đạt đến: CO₂: 1,44g/m³;

CO: 2g/m³; HCl: 5g/m³.

Với nồng độ các chất như vậy sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ con người. Có thể gây choáng, ngất và dẫn đến tử vong. Nếu nồng độ khói đạt tới 15g/m³ thì tầm nhìn con người chỉ đạt mức nhỏ nhất là 3m. Do vậy, khi cháy nếu không có biện pháp thoát khói kịp thời và các trang thiết bị phòng độc thì sẽ gây khó khăn cho công tác thoát nạn và cứu chữa đám cháy.

*** Chất cháy là cao su**

Cao su là hợp chất cao phân tử của hiđrô cacbon không no, chủ yếu là izopren, ở 120°C nó bị mềm ra đến 250°C nó bị phân huỷ và tạo thành những sản phẩm khí và lỏng, có khả năng tạo thành nồng độ nguy hiểm cháy. Khi phân huỷ và trong quá trình cháy, cao su sẽ tạo ra một khối lượng khói, khí độc gây ảnh hưởng trực tiếp đến sức khoẻ con người, làm ảnh hưởng tới khả năng thoát nạn và công tác cứu chữa đám cháy của các lực lượng tham gia chữa cháy.

Nhiệt độ của ngọn lửa: 1247°C , vận tốc cháy cao su đạt từ 0,6 - 1m/ ph. Sản phẩm cháy thoát ra sẽ có CO_2 . Nếu nồng độ CO_2 đạt đến 4,5% có thể làm ngạt và chết người, nếu sản phẩm cháy thoát ra không hoàn toàn khí cháy trong thành phần có khí CO và khi CO_2 đạt tới nồng độ 0,4% sẽ gây chết người.

** Chất cháy là nhựa tổng hợp và chế phẩm từ polyme*

+ Nhựa tổng hợp và chế phẩm từ pôlime có trong chợ dưới dạng: Đồ nhựa, vỏ đường dây dẫn điện, vỏ máy móc, thiết bị trong cơ sở...

+ Đặc tính của các loại nhựa tổng hợp là khả năng nóng chảy và tính linh động của nó ở dạng lỏng có khả năng cháy lan, vì vậy đám cháy có khả năng phát triển thành đám cháy lớn, phức tạp. Sản phẩm cháy có nhiều khí độc như: CO, Cl, HCl, Andehit và tạo ra lượng lớn khói tỏa ra xung quanh bốc lên cao.

+ Ngoài khả năng cháy của các loại nhựa còn phụ thuộc vào các chất phụ gia trong thành phần nhựa (chất độn). Nếu chất độn này là chất dễ cháy thì nó sẽ làm tăng tính chất cháy của nhựa và ngược lại. Vì sản phẩm cháy của nhựa có nhiều tính chất độc hại nên khi xảy ra cháy sẽ gây rất nhiều khó khăn, nguy hiểm cho sự thoát nạn cũng như công tác tổ chức cứu chữa trong đám cháy.

** Chất cháy là gỗ*

Gỗ là loại vật liệu thuộc nhóm dễ cháy, phổ biến của chất cháy rắn trong công trình, được sử dụng với số lượng lớn dưới dạng tủ, bàn , ghế, cửa... Mức độ cháy của gỗ phụ thuộc vào từng loại gỗ, hình dáng, kích thước của nó. Thành phần cơ bản của gỗ là Xenlulo, bán xenlulo và licnhin, tỉ lệ của hợp phần này có thể khác nhau, tuy nhiên trung bình thành phần gỗ bao gồm: 50% xenlulo, 25% bán xenlulo và 25% licnhin.

Khi nhiệt độ bắt cháy của gỗ lên tới 280°C – 300°C , lúc này xuất hiện sự cháy có ngọn lửa. Sản phẩm cháy của gỗ thường là CO, CO_2 và khoảng 10-20% khối lượng của than gỗ. Vì vậy, gỗ thường cháy âm ỉ, cháy lâu, gây khó khăn cho việc dập tắt đám cháy.

+ Đặc điểm khi đám cháy phát triển thì sẽ tăng nhanh các thông số nguy hiểm của đám cháy như: khói, bức xạ nhiệt và nhiệt độ tỏa ra từ đám cháy. Những thông số trên không chỉ gây nguy hiểm tới sức khỏe và tính mạng của con người mà còn làm ảnh hưởng tới hiệu quả tổ chức của các hoạt động chiến đấu của lực lượng chữa cháy, CNCH.

Cacbonoxit (CO) là sản phẩm sinh ra do quá trình đốt cháy không hoàn toàn các chất rắn cháy như vải, nhựa, cao su,...Khi hít khí CO vào cơ thể nó sẽ làm ngăn cản quá trình chuyển khí O_2 đến các tế bào dẫn đến bị ngạt thở và tử vong. Sự nguy hiểm đó đối với con người phụ thuộc vào nồng độ khí CO được thể hiện như sau:

Nồng độ CO mg/l	Thời gian tiếp xúc và triệu chứng
--------------------	-----------------------------------

+ Do đặc điểm nguy hiểm của sản phẩm cháy như vậy cùng với sự tồn tại chất cháy trong cơ sở với số lượng lớn, đa dạng về chủng loại nên khi xảy ra và lan lướt sụp đổ.

+ Sau 5-10 phút kể từ thời điểm xuất hiện cháy các vách ngăn, tường bảo che bằng vật liệu dễ cháy lần lượt sụp đổ làm cho đám cháy càng phát triển mạnh. Trong tình huống diễn ra cháy lớn, thời gian cháy kéo dài đảm cháy không chỉ thiếu hủy dần chất cháy trong các khu vực mà còn ảnh hưởng đến mức độ bền vững của nhà và các hàng mục công trình do tác động của nhiệt độ cao các cấu kiện xây dựng sẽ dần dần mất khả năng chịu lực dẫn đến biến dạng

+ Từ các bảng nêu trên cho ta thấy các thông số khối và nhiệt độ của đám cháy là rất nguy hiểm đối với con người.

Chiều cao tối đa của ngọn lửa (m)	Nhiệt độ tối đa của đám cháy (°C)	10 m	15 m	20 m	25 m
12	1300	13980	12580	9070	4890
8	1300	13980	11980	9500	4540
Cường độ bức xạ ở khoảng cách (W/m2)					

- Nhiệt lượng và tương ứng với nó là nhiệt độ của đám cháy cũng có những tác động không tốt đối với con người và làm ảnh hưởng đến hiệu quả chữa cháy, cường độ bức xạ nhiệt phù thuộc vào kích thước của ngọn lửa:

Nồng độ CO ₂ % thể tích	Hiện tượng
5	Gây khó chịu về hô hấp
15	Không thể làm việc được
30 - 60	Có nguy hiểm cho tính mạng
80 - 100	Có hiện tượng ngạt thở
100 - 300	Gây ngạt thở tức thì
350	Gây chết người

Cacbondioxit (CO₂) cũng lan phẩm tạo ra trong quá trình cháy. Nồng độ nguy hiểm của khí CO₂ đối với con người được thể hiện ở bảng sau:

0,05	Tiếp xúc được 1 giờ không tác hại
0,1	Tiếp xúc được 0,5 giờ không tác hại
0,125	Tiếp xúc trong 10 giờ sẽ bị choáng sốc loạn hô hấp
0,25	Tiếp xúc trong 2 giờ nhưc dầu, buồn nôn
0,625	Tiếp xúc trong 1 giờ nhưc dầu co giật
2	Tiếp xúc trong 2 – 3 gây chết người
10	Chết sau 0,5 giờ tiếp xúc

cháy, đám cháy phát triển nhanh, lan theo tải trọng chất cháy, kèm theo rất nhiều sản phẩm cháy như: khói, khí độc làm ảnh hưởng tới tầm nhìn, hô hấp của người trong khu vực cháy. Nhiệt độ cao gây bỏng da; bỏng đường hô hấp và làm mất khả năng chịu lực của công trình gây sụp đổ công trình dẫn tới tâm lý người bị hoảng loạn. Chính những điều kiện này gây cản trở việc tự thoát nạn, việc tiếp cận đám cháy của lực lượng PCCC tại chỗ cũng như chuyên nghiệp làm công tác cứu người, cứu tài sản, chống cháy lan, chữa cháy gặp nhiều khó khăn, phức tạp, nguy hiểm.

+ Khi xảy ra sự cố cháy nổ, sinh ra nhiều khói khí độc, vận tốc cháy lan lớn, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình thoát nạn cũng như cứu chữa vụ cháy. Đám cháy sẽ lan truyền theo bề mặt chất cháy ra toàn bộ khu vực xảy ra cháy sau đó lan truyền qua các khu vực khác trong cơ sở qua bức xạ nhiệt từ đám cháy hoặc thông qua hệ thống đường dây thiết bị điện ... Nếu không khống chế kịp thời có thể gây cháy lớn và cháy lan các khu vực lân cận, thời gian cháy kéo dài có khả năng làm biến dạng kết cấu xây dựng và có thể làm sụp đổ công trình khiến việc cứu chữa gặp nhiều khó khăn và có thể ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe người tham gia chữa cháy.

- Nguồn nhiệt có khả năng phát sinh gây cháy: (*lửa trần, sự cố hệ thống điện, thiết bị điện, sơ suất trong sử dụng thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt, sự cố kỹ thuật, sét đánh...*).

+ Nguồn nhiệt là một vật mang nhiệt tạo ra được giá trị nhiệt độ cần thiết cho sự bắt cháy. Nguồn nhiệt thường xuyên xuất hiện dưới 5 dạng: Điện năng, hoá năng, quang năng, cơ năng và nhiệt năng. Nó có thể gây cháy dưới dạng trực tiếp (Ngọn lửa trần, tia lửa điện...) hoặc gián tiếp (Nhiệt của phản ứng lí hoá).

+ Nguồn nhiệt nguy hiểm cháy, nổ có thể xuất hiện tại cơ sở:

+ Do các thiết bị điện sử dụng lâu ngày không đảm bảo an toàn hoặc có thể do các sự cố gây chạm chập quá tải. Trong cơ sở có thể xuất hiện tại các vị trí như: các vị trí tủ điện trong khu vực sản xuất, thiết bị đóng mở điện cho các chuyền công nghệ, phòng kĩ thuật điện, hệ thống làm lạnh, hệ thống đèn chiếu sáng...

+ Do ngọn lửa trần: có thể phát sinh do sơ xuất, bất cẩn của nhân viên, do sơ xuất trong sử dụng nguồn nhiệt gây cháy, do hút thuốc...

+ Do không thực hiện đúng các quy trình bảo quản, vận chuyển, sử dụng hóa chất làm phát sinh tia lửa gây cháy.

3. Những vấn đề cần lưu ý để bảo đảm an toàn cho người, phương tiện khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với chất, hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ được bảo quản, sử dụng trong cơ sở

- Chất, hàng hoá trong cơ sở kỵ nước:

Khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đối với chất, hàng hoá nguy hiểm về cháy, nổ trong cơ sở, đặc biệt là các chất kỵ nước, cần đặc biệt chú ý bảo đảm an toàn cho người và phương tiện. Các chất kỵ nước như natri, kali, canxi cacbua... có thể phản ứng mạnh, sinh nhiệt và khí dễ cháy khi gặp nước, gây nổ hoặc cháy lan. Do đó, tuyệt đối không sử dụng nước để chữa cháy mà phải dùng bột chữa cháy khô loại D, cát khô hoặc chất chữa cháy chuyên dụng. Cần nhanh chóng cô lập đám cháy, ngắt nguồn điện, nguồn nhiệt và thông gió để thoát khí cháy. Lực lượng chữa cháy phải được trang bị bảo hộ đầy đủ, không đứng hướng gió và giữ khoảng cách an toàn. Đồng thời, tổ chức di tản người, tài sản ra khỏi khu vực nguy hiểm và phối hợp với lực lượng PCCC chuyên nghiệp xử lý. Sau khi dập tắt, cần kiểm tra kỹ hiện trường, tránh cháy lại và thu gom, xử lý chất thải nguy hại đúng quy định.

- Khu vực chứa chất, hàng hoá khi cháy dễ sinh ra khói khí độc:

Khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại khu vực chứa chất, hàng hoá khi cháy dễ sinh ra khói, khí độc, cần đặc biệt chú ý đến an toàn hô hấp và tính mạng con người. Trước hết phải xác định loại chất cháy để dự đoán khả năng sinh ra khí độc như CO, CO₂, HCl, NH₃ hoặc các hợp chất hữu cơ độc hại. Lực lượng tham gia phải trang bị đầy đủ mặt nạ phòng độc, bình dưỡng khí, quần áo bảo hộ và thiết bị thông gió cưỡng bức để giảm nồng độ khí độc trong không khí. Cần nhanh chóng di tản người trong khu vực, không để ai tiếp xúc trực tiếp hoặc hít phải khói. Khi chữa cháy, hạn chế dùng phương pháp tạo khói dày, ưu tiên phun sương, tạo màng ngăn và làm mát gián tiếp. Đồng thời, tổ chức phân luồng, cảnh giới, kiểm soát hướng gió để tránh lan truyền khói độc ra khu dân cư. Sau khi dập tắt, phải kiểm tra nồng độ khí, thông gió hoàn toàn trước khi cho người trở lại làm việc, bảo đảm an toàn tuyệt đối.

- Khu vực có người làm việc mà khó tiếp cận khi cứu nạn, cứu hộ:

Khi tổ chức cứu nạn, cứu hộ tại khu vực có người làm việc nhưng khó tiếp cận, cần đặc biệt chú trọng an toàn cho lực lượng và nạn nhân. Trước hết phải nhanh chóng xác định vị trí người bị nạn, đặc điểm kết cấu khu vực, lối vào – lối ra, và nguy cơ sập, cháy nổ hoặc ngạt khí. Lực lượng cứu hộ phải sử dụng trang bị bảo hộ, bình dưỡng khí, thiết bị chiếu sáng, dây an toàn và dụng cụ chuyên dụng để tiếp cận an toàn. Cần tạo lối tiếp cận tạm thời nếu không có đường vào sẵn, đồng thời bố trí người cảnh giới, thông tin liên lạc thường xuyên với bên ngoài. Trong quá trình cứu hộ, phải bảo đảm kết cấu công trình ổn định, tránh rung chấn hoặc tác động mạnh gây sập đổ. Ưu tiên cứu người trước, sau đó mới di chuyển tài sản, thiết bị. Khi cần thiết phải phối hợp với lực lượng PCCC, y tế và kỹ thuật chuyên ngành để xử lý nhanh, hiệu quả và an toàn tuyệt đối.

- Khu vực có nguy cơ hình thành môi trường nguy hiểm nổ:

Khi tổ chức chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ tại khu vực có nguy cơ hình thành môi trường nguy hiểm nổ, cần đặc biệt thận trọng và tuân thủ nghiêm ngặt các quy định an toàn. Trước hết phải xác định rõ loại chất, khí, hơi hoặc bụi dễ cháy có thể tạo hỗn hợp nổ với không khí như gas, dung môi, bụi than, bột kim loại... Lực lượng tham gia phải ngắt toàn bộ nguồn điện, nguồn nhiệt, tia lửa, không sử

dụng thiết bị phát sinh tia lửa, điện thoại hoặc dụng cụ không chống nổ. Cần đo, kiểm tra nồng độ khí cháy nổ trong khu vực, bảo đảm dưới giới hạn cho phép trước khi tiếp cận. Khi cần thiết phải thông gió, pha loãng hơi khí cháy để giảm nguy cơ phát nổ. Lực lượng cứu hộ phải trang bị bảo hộ chống nổ, chống tĩnh điện, di chuyển nhẹ nhàng, giữ khoảng cách an toàn. Trong quá trình xử lý, không phun nước trực tiếp vào khu vực có hơi khí nổ mà ưu tiên làm mát, cô lập nguồn cháy. Sau khi kết thúc, cần kiểm tra lại môi trường khí, đảm bảo an toàn tuyệt đối trước khi cho người và phương tiện trở lại hoạt động.

IV. GIẢ ĐỊNH TÌNH HUỐNG CHÁY, TAI NẠN, SỰ CỐ

1. Tình huống cháy

1.1. Tình huống 1

a) Giả định tình huống cháy⁽³⁾

- Vào hồi 15 giờ 10 phútngày..../..../.... xảy ra cháy tại khu vực kinh doanh.

- Nguyên nhân do: rò rỉ khí gas, gặp ngọn lửa trần gây cháy.

- Chất cháy chủ yếu là: Gas, gỗ giấy, nhựa, vải.;

- Đám cháy có nguy cơ cháy lan sang các khu vực, hạng mục xung quanh: cháy lan sang khu vực nhà ở;

- Diện tích đám cháy khoảng 03m²;

- Tại thời điểm xảy cháy, có 02 người đang có mặt trong khu vực xảy cháy.

b) Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại cơ sở:

+ Phân công các lực lượng thực hiện nhiệm vụ thông tin liên lạc, hướng dẫn thoát nạn và triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Tổ chức bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

- Nhiệm vụ thông tin liên lạc, gồm 01 người:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở (hoặc chuyên ngành) biết có sự cố cháy xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại báo cháy cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;

+ Cắt điện tại khu vực cháy; tổ chức trình sát xác định vị trí, số lượng người bị nạn, nguy cơ cháy lan để báo cáo cho người chỉ huy chữa cháy của cơ sở;

+ Sử dụng hệ thống loa phát thanh, hệ thống thông tin trong nội bộ của cơ sở để thông báo cho mọi người biết hiện tại có tình huống sự cố xảy ra và yêu cầu sơ tán theo hướng dẫn để thoát ra bên ngoài đến vị trí tập kết an toàn đã được quy định.

- Nhiệm vụ cứu nạn và hướng dẫn thoát nạn, gồm 01 người:

+ Tổ chức di tản người, cứu người bị nạn, sơ cứu các nạn nhân;

+ Tổ chức hướng dẫn người thoát nạn ra vị trí tập kết;

+ Tổ chức kiểm đếm, xác định số lượng người còn mắc kẹt (nếu có).

- Nhiệm vụ di chuyển, bảo vệ tài sản, gồm 01 người:

+ Di chuyển tài sản và các loại chất cháy nguy hiểm ra khỏi khu vực cháy để tạo khoảng cách chống cháy lan sang khu vực xung quanh;

+ Đón và hướng dẫn các lực lượng tham gia chữa cháy đến khu vực cháy; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy.

- Nhiệm vụ chữa cháy, gồm 02 người:

+ Sử dụng bình chữa cháy xách tay, xe đẩy để chữa cháy;

+ Triển khai lăng phun từ họng nước chữa cháy để chữa cháy, làm mát chống cháy lan cho người, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

+ Tham gia bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

- Đối với các cơ sở được trang bị xe chữa cháy thì triển khai đội hình chữa cháy từ các xe chữa cháy, cụ thể:

+ Xe chữa cháy 1: Triển khai đội hình 02 lăng B phun nước vào đám cháy.

+ Xe chữa cháy 2: Triển khai đội hình 02 lăng B làm mát đồng thời phun nước vào đám cháy.

+ Xe chữa cháy 3: Tiếp nước cho xe chữa cháy 1 và 2.

1.2. Tình huống 2

a) Giả định tình huống cháy⁽³⁾

- Vào hồi....giờ.....phútngày..../..../.... xảy ra cháy tại khu vực nhà ở.

- Nguyên nhân do: chập điện;

- Chất cháy chủ yếu là: giấy gỗ vải nhựa xăng dầu....;

- Đám cháy có nguy cơ cháy lan sang các khu vực, hạng mục xung quanh: cháy lan sang khu vực kinh doanh;

- Diện tích đám cháy khoảng 02m²;

- Tại thời điểm xảy ra cháy, có 02 người đang có mặt trong khu vực xảy ra cháy.

b) Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại cơ sở:

+ Phân công các lực lượng thực hiện nhiệm vụ thông tin liên lạc, hướng dẫn thoát nạn và triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Tổ chức bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

- Nhiệm vụ thông tin liên lạc, gồm...người:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở (hoặc chuyên ngành) biết có sự cố cháy xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại báo cháy cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;

+ Cắt điện tại khu vực cháy; tổ chức trình sát xác định vị trí, số lượng người bị nạn, nguy cơ cháy lan để báo cáo cho người chỉ huy chữa cháy của cơ sở;

+ Sử dụng hệ thống loa phát thanh, hệ thống thông tin trong nội bộ của cơ sở để thông báo cho mọi người biết hiện tại có tình huống sự cố xảy ra và yêu cầu sơ tán theo hướng dẫn để thoát ra bên ngoài đến vị trí tập kết an toàn đã được quy định.

- Nhiệm vụ cứu nạn và hướng dẫn thoát nạn, gồm.....người:

+ Tổ chức di tản người, cứu người bị nạn, sơ cứu các nạn nhân;

+ Tổ chức hướng dẫn người thoát nạn ra vị trí tập kết;

+ Tổ chức kiểm đếm, xác định số lượng người còn mắc kẹt (nếu có).

- Nhiệm vụ di chuyển, bảo vệ tài sản, gồm.....người:

+ Di chuyển tài sản và các loại chất cháy nguy hiểm ra khỏi khu vực cháy để tạo khoảng cách chống cháy lan sang khu vực xung quanh;

+ Đón và hướng dẫn các lực lượng tham gia chữa cháy đến khu vực cháy; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy.

- Nhiệm vụ chữa cháy, gồm.....người:

+ Sử dụng bình chữa cháy xách tay, xe đẩy để chữa cháy;

+ Triển khai lăng phun từ họng nước chữa cháy để chữa cháy, làm mát chống cháy lan cho người, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

+ Tham gia bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

- Đối với các cơ sở được trang bị xe chữa cháy thì triển khai đội hình chữa cháy từ các xe chữa cháy, cụ thể:

+ Xe chữa cháy 1: Triển khai đội hình 02 lăng B phun nước vào đám cháy.

+ Xe chữa cháy 2: Triển khai đội hình 02 lăng B làm mát đồng thời phun nước vào đám cháy.

+ Xe chữa cháy 3: Tiếp nước cho xe chữa cháy 1 và 2.

1.3. Tình huống 3

a) Giả định tình huống cháy⁽³⁾

- Vào hồi....giờ.....phútngày..../..../.... xảy ra cháy tại khu vực trung tâm các mặt hàng.

- Nguyên nhân do: chập điện.

- Chất cháy chủ yếu là: vải, gỗ, bìa cứng.

- Đám cháy có nguy cơ cháy lan sang các khu vực kinh doanh.

- Diện tích đám cháy khoảng 2m²;

- Tại thời điểm xảy ra cháy, có 1 người đang có mặt trong khu vực xảy ra cháy.

b) Nhiệm vụ của lực lượng phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở, cụ thể như sau:

- Nhiệm vụ của người chỉ huy chữa cháy tại cơ sở:

+ Phân công các lực lượng thực hiện nhiệm vụ thông tin liên lạc, hướng dẫn thoát nạn và triển khai chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ;

+ Tổ chức bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

- Nhiệm vụ thông tin liên lạc, gồm...người:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở (hoặc chuyên ngành) biết có sự cố cháy xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại báo cháy cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;

+ Cắt điện tại khu vực cháy; tổ chức trình sát xác định vị trí, số lượng người bị nạn, nguy cơ cháy lan để báo cáo cho người chỉ huy chữa cháy của cơ sở;

+ Sử dụng hệ thống loa phát thanh, hệ thống thông tin trong nội bộ của cơ sở để thông báo cho mọi người biết hiện tại có tình huống sự cố xảy ra và yêu

cầu sơ tán theo hướng dẫn để thoát ra bên ngoài đến vị trí tập kết an toàn đã được quy định.

- Nhiệm vụ cứu nạn và hướng dẫn thoát nạn, gồm.....người:

- + Tổ chức di tản người, cứu người bị nạn, sơ cứu các nạn nhân;
- + Tổ chức hướng dẫn người thoát nạn ra vị trí tập kết;
- + Tổ chức kiểm đếm, xác định số lượng người còn mắc kẹt (nếu có).

- Nhiệm vụ di chuyển, bảo vệ tài sản, gồm.....người:

+ Di chuyển tài sản và các loại chất cháy nguy hiểm ra khỏi khu vực cháy để tạo khoảng cách chống cháy lan sang khu vực xung quanh;

+ Đón và hướng dẫn các lực lượng tham gia chữa cháy đến khu vực cháy; thực hiện các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của người chỉ huy chữa cháy.

- Nhiệm vụ chữa cháy, gồm.....người:

- + Sử dụng bình chữa cháy xách tay, xe đẩy để chữa cháy;
- + Triển khai lăng phun từ họng nước chữa cháy để chữa cháy, làm mát chống cháy lan cho người, phương tiện tham gia chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ.

+ Tham gia bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả.

- Đối với các cơ sở được trang bị xe chữa cháy thì triển khai đội hình chữa cháy từ các xe chữa cháy, cụ thể:

+ Xe chữa cháy 1: Triển khai đội hình 02 lăng B phun nước vào đám cháy.

+ Xe chữa cháy 2: Triển khai đội hình 02 lăng B làm mát đồng thời phun nước vào đám cháy.

+ Xe chữa cháy 3: Tiếp nước cho xe chữa cháy 1 và 2.

2. Tình huống tai nạn, sự cố

2.1. Tình huống có người đuối nước

a) Giả định tình huống

- Vào hồi.....giờ.....phútngày...../...../..... xảy ra tai nạn, sự cố có ... người bị đuối nước tại.....

- Nguyên nhân do.....

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố có người bị đuối nước, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

- + Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;
- + Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác.

- Đánh giá tình hình và quan sát số lượng, vị trí người bị đuối nước, điều kiện môi trường nước (dòng chảy, sóng, địa hình, độ sâu) để quyết định phương pháp cứu người trực tiếp hoặc gián tiếp, cụ thể:

+ Cứu người gián tiếp: quăng dây, phao cứu sinh, ván nổi, can nhựa, thùng xốp, áo phao để nạn nhân bám vào; sử dụng thuyền, xuồng hoặc vật nổi lớn để tiếp cận và cứu nạn nhân;

+ Cứu người trực tiếp: người trực tiếp ra cứu mặc áo phao, buộc một đầu dây cố định vào vị trí an toàn (hoặc có người giữ dây), đầu còn lại buộc vào người trực tiếp ra cứu, bơi ra tiếp cận nạn nhân từ phía sau để đưa nạn nhân vào vị trí an toàn (dùng kỹ thuật bơi diu nạn nhân ngửa lên mặt nước, giữ đầu nạn nhân nổi trên mặt nước; nếu có nhiều nạn nhân, hãy ưu tiên người vẫn còn phản ứng nhưng kiệt sức trước).

- Biện pháp sơ cứu ngay khi đưa nạn nhân đến vị trí an toàn:

+ Đặt nạn nhân ở tư thế nằm ngửa trên mặt phẳng cứng, kiểm tra phản ứng, nhịp tim và nhịp thở;

+ Nếu nạn nhân không thở, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay lập tức;

+ Không dốc ngược người nạn nhân để ép nước ra vì có thể làm mất thời gian vàng để cứu sống nạn nhân;

+ Giữ ấm cho nạn nhân nếu trời lạnh và chờ đội y tế đến.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: cung cấp thông tin về số lượng nạn nhân, tình trạng hiện tại và các biện pháp đã thực hiện.

2.2. Tình huống sập đổ nhà, công trình, cây cối

a) Giả định tình huống

- Vào hồi....giờ.....phútngày..../..../.... xảy ra tai nạn, sự cố sập đổ nhà, công trình, cây cối làm... người bị mắc kẹt tại: khu vực kinh doanh;

- Nguyên nhân do: thiên tai (mưa bão dẫn đến lốc xoáy gây sập đổ nhà).

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố sập đổ nhà, công trình, cây cối có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác.

- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:

+ Quan sát mức độ sập đổ, xác định các nguy cơ tiếp diễn;

+ Công trình có thể tiếp tục sập đổ thứ cấp;

+ Khả năng cháy, rò rỉ khí gas, chập điện;

+ Dừng ngay các hoạt động có thể gây nguy hiểm thêm;

+ Khoanh vùng hiện trường, ngăn người không có nhiệm vụ vào khu vực nguy hiểm.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ:

+ Tổ chức ngắt điện, đóng van gas nếu có rò rỉ; quan sát xem công trình, cây cối có nguy cơ sập đổ thứ cấp không để có biện pháp chống, chèn phù hợp;

+ Cứu người bị thương nhẹ hoặc mắc kẹt ngoài đồng đồ nát: dùng dụng cụ cứu hộ sẵn có như xà beng, búa, kìm cộng lực để mở đường thoát; hướng dẫn nạn nhân tự di chuyển ra ngoài nếu có thể;

+ Tìm kiếm và tiếp cận người bị nạn trong đồng đồ nát: gọi lớn, lắng nghe tiếng kêu cứu; không di chuyển đồng đồ nát tùy tiện, tránh gây sập đổ tiếp; sử dụng có thiết bị hỗ trợ như camera dò tìm, cảm biến (nếu có) để xác định vị trí nạn nhân; tạo lối thoát an toàn cho nạn nhân bằng cách dọn dẹp nhẹ nhàng;

+ Giải cứu người bị mắc kẹt nặng: nếu nạn nhân bị kẹt trong bê tông, đồng đồ lớn,... cần chờ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

+ Duy trì sự sống bằng cách: nói chuyện trấn an, cung cấp nước hoặc ôxy (nếu có); đánh dấu vị trí nạn nhân để hướng dẫn lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

- Sơ cứu người bị thương:

+ Kiểm tra ý thức, nhịp thở;

+ Hô hấp nhân tạo nếu nạn nhân ngừng thở;

+ Cầm máu, cố định xương gãy bằng nẹp hoặc vật dụng thay thế;

+ Không di chuyển nạn nhân bị chấn thương cột sống, trừ khi có nguy cơ tử vong nếu ở nguyên vị trí;

+ Giữ ấm, trấn an nạn nhân.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ kịp đến hiện trường, cụ thể: cung cấp thông tin về số lượng nạn nhân, tình trạng hiện tại và các biện pháp đã thực hiện; hướng dẫn lực lượng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ vào hiện trường theo lối an toàn nhất; tiếp tục hỗ trợ di chuyển nạn nhân ra khu vực an toàn.

Lưu ý: không vào hiện trường một cách tùy tiện, luôn bảo đảm an toàn cho người cứu nạn trước; không dùng sức người để di chuyển vật nặng, tránh gây sập đồ thứ cấp; phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để bảo đảm hiệu quả cứu nạn.

2.3. Tình huống tại nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị gây ra

a) Giả định tình huống

- Vào hồi...giờ....phút ...ngày..../....../.... xảy ra tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị..... gây ra làm ... người bị mắc kẹt tại.....

- Nguyên nhân do.....

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố do phương tiện, thiết bị gây ra có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

- + Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở về Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;

- + Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

- + Điện thoại cho cơ quan y tế theo số 115;

- + Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác.

- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:

- + Quan sát mức độ mắc kẹt của nạn nhân để xác định phương pháp, biện pháp cứu nạn;

- + Khoanh vùng hiện trường, ngăn không cho người không có nhiệm vụ vào khu vực nguy hiểm;

- + Kiểm tra nguy cơ thứ cấp như: rò rỉ nhiên liệu, khí gas, hóa chất độc hại; nguy cơ cháy, chập điện từ phương tiện, thiết bị; khả năng thiết bị có thể sập đổ hoặc tiếp tục gây chấn thương; ngắt nguồn điện, đồng cơ, nhiên liệu của phương tiện hoặc thiết bị (nếu có thể).

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ: giải cứu người mắc kẹt trong thiết bị máy móc: ngắt nguồn điện, khóa hệ thống điều khiển của máy móc trước khi tiếp cận nạn nhân; dùng dụng cụ cứu hộ (xà beng, kim cộng lực, máy cắt) để mở phần

mắc kẹt; giữ nguyên tư thế nạn nhân, tránh kéo mạnh có thể gây tổn thương thêm; nếu có rò rỉ hóa chất, khí độc, cần đeo mặt nạ phòng độc và sơ tán nạn nhân ngay khi có thể.

- Sơ cứu người bị nạn:

+ Kiểm tra ý thức, nhịp thở của nạn nhân;

+ Nếu ngừng thở, ngừng tim, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay lập tức;

+ Cầm máu, cố định xương gãy, đặc biệt với nạn nhân bị kẹt lâu có nguy cơ hoại tử;

+ Giữ ấm và trấn an nạn nhân trong khi chờ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đến hỗ trợ.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: báo cáo nhanh số lượng nạn nhân, tình trạng hiện tại, các biện pháp đã thực hiện; hỗ trợ di chuyển nạn nhân lên xe cấp cứu.

Lưu ý: không tự ý di chuyển nạn nhân bị kẹt nặng, trừ khi có nguy cơ tử vong nếu ở nguyên vị trí; luôn mang theo trang phục bảo hộ, tránh bị thương trong quá trình giải cứu; không sử dụng các công cụ cắt, cạy nếu có nguy cơ gây tổn thương thêm cho nạn nhân; luôn ưu tiên sự an toàn của lực lượng cứu nạn trước khi thực hiện giải cứu.

2.4. Tình huống sạt lở đất, đá

a) Giả định tình huống

- Vào hồi....giờ.....phútngày..../..../.... xảy ra tai nạn, sự cố do sạt lở đất, đá gây ra làm ... người bị mắc kẹt tại.....

- Nguyên nhân do.....

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố sạt lở đất, đá có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra.

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;

+ Cung cấp thông tin chi tiết: vị trí xảy ra sạt lở, số người mắc kẹt (nếu có thể xác định), tình trạng đất đá tiếp tục sạt xuống hay không.

- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:

+ Quan sát phạm vi sạt lở, nguy cơ tiếp tục sạt lở, đặc biệt sau mưa lớn, động đất;

+ Khoanh vùng nguy hiểm, ngăn người dân, phương tiện không có nhiệm vụ vào khu vực có nguy cơ sạt lở tiếp;

+ Kiểm tra các nguy cơ thứ cấp: nguy cơ sập tiếp, tiếp tục sạt lở; khả năng rò rỉ khí gas, chất lỏng dễ cháy nếu là công trường, khu dân cư; lún sụt nền đất, có thể gây nguy hiểm cho lực lượng cứu nạn.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ:

+ Xác định vị trí và tiếp cận nạn nhân;

+ Gọi lớn, lắng nghe tiếng kêu cứu, tiếng động từ nạn nhân;

+ Nếu nạn nhân bị lấp hoàn toàn, cần đánh dấu vị trí nghi ngờ để hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;

+ Không đào bới tùy tiện, tránh làm đất đá sạt xuống nhiều hơn.

- Giải cứu người bị mắc kẹt nhẹ:

+ Nếu nạn nhân không bị vùi hoàn toàn, cố gắng đào bới nhẹ nhàng bằng tay hoặc xẻng nhỏ để tránh gây thương tích thêm;

+ Giữ cố định đầu, cổ, cột sống nếu nghi ngờ chấn thương;

+ Nếu có nhiều người bị nạn, ưu tiên cứu người còn tỉnh táo trước.

- Giải cứu người mắc kẹt sâu trong đồng đất đá:

+ Không kéo nạn nhân ra ngay nếu họ bị đè bởi đất đá lớn, tránh tổn thương thêm;

+ Dùng vật dụng hỗ trợ như xà beng, cuốc xẻng, cọc gỗ để tạo lối thoát;

+ Nếu có nguy cơ sạt tiếp, cần gia cố đất đá bằng tấm ván, bao cát trước khi tiếp cận.

- Sơ cứu người bị nạn

+ Kiểm tra ý thức, nhịp thở của nạn nhân;

+ Nếu ngừng thở, ngừng tim, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay;

+ Cầm máu, cố định gãy xương, tránh di chuyển mạnh nếu nạn nhân bị chấn thương nặng;

+ Giữ ấm và trấn an nạn nhân, đặc biệt nếu bị vùi lâu trong đất, đá lạnh.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: báo cáo nhanh số lượng nạn nhân, vị trí, tình trạng sức

khỏe; hướng dẫn lực lượng chuyên nghiệp tiếp cận theo đường an toàn nhất; tiếp tục hỗ trợ đào bới, di chuyển nạn nhân ra ngoài.

Lưu ý: không vào hiện trường cứu nạn ngay nếu đất, đá chưa ổn định, phải quan sát kỹ; không dùng phương tiện cơ giới (máy xúc, xe ủi) để đào khi có người mắc kẹt, tránh gây thương vong thêm; phối hợp với lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để đảm bảo an toàn.

2.5. Tình huống tai nạn giao thông

a) Giả định tình huống

- Vào hồi....giờ.....phútngày..../..../.... xảy ra tai nạn, sự cố do tai nạn giao thông gây ra làm ... người bị mắc kẹt tại

- Nguyên nhân do: khách hàng vi phạm quy định giao thông đường bộ (lái xe ô tô va chạm với nhà làm sập tường và mái nhà).

b) Tổ chức cứu nạn

- Khi phát hiện tai nạn, sự cố tai nạn giao thông có người bị mắc kẹt, người phát hiện cần thực hiện theo các bước sau:

+ Nhanh chóng báo động, đồng thời báo ngay cho người đứng đầu cơ sở và Đội trưởng Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở hoặc chuyên ngành biết có tai nạn, sự cố xảy ra;

+ Điện thoại cho lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo số 114;

+ Điện thoại cho cơ quan Y tế theo số 115;

+ Điện thoại cho Công an cấp xã, chính quyền địa phương và các cơ quan có liên quan khác;

+ Cung cấp thông tin chi tiết: vị trí xảy ra tai nạn giao thông, số người mắc kẹt (nếu có thể xác định), tình trạng của phương tiện hoặc người bị nạn trên phương tiện.

* Đối với tình huống tai nạn giao thông đường bộ

- Đánh giá nhanh tình hình, khoanh vùng hiện trường và quan sát số lượng, vị trí người bị mắc kẹt, điều kiện môi trường để quyết định phương pháp, biện pháp cứu người, cụ thể:

+ Khoanh vùng hiện trường, đặt biển cảnh báo hoặc vật cản để cảnh báo cho các phương tiện giao thông khác;

+ Kiểm tra nguy cơ thứ cấp: rò rỉ xăng, dầu, chập điện có thể gây cháy nổ; xe có thể bị lật tiếp, trôi xuống vực hoặc xuống nước; cắt điện phương tiện (nếu có thể) để tránh chập cháy.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ đối với người bị mắc kẹt trong xe:

+ Kiểm tra mức độ mắc kẹt: nếu cửa có thể mở, hỗ trợ nạn nhân thoát ra nếu cửa kẹt, dùng xà beng, kìm cộng lực, búa phá kính để tạo lối thoát; phá kính xe: đập kính hông hoặc kính sau, tránh gây thương tích cho nạn nhân;

+ Giữ an toàn cột sống nếu nạn nhân bị thương nặng.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ đối với người bị văng ra ngoài:

+ Không di chuyển nạn nhân ngay nếu nghi chấn thương cột sống, trừ khi nguy hiểm đến tính mạng người bị nạn;

+ Nếu ngừng thở, ngừng tim, tiến hành hô hấp nhân tạo và ép tim ngoài lồng ngực ngay lập tức;

+ Cầm máu, cố định gãy xương, tránh làm tổn thương thêm;

+ Giữ ấm và trấn an nạn nhân trong khi chờ lực lượng y tế đến.

- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: báo cáo nhanh số người bị nạn, tình trạng, biện pháp đã thực hiện; hỗ trợ di chuyển nạn nhân lên xe cứu thương; giúp điều tiết giao thông, tránh ùn tắc gây cản trở cứu hộ.

*** Đối với tình huống tai nạn giao thông đường thủy**

- Đánh giá tình huống và đảm bảo an toàn

+ Quan sát tình trạng tàu, thuyền: có bị chìm không?; có nguy cơ va chạm thêm không?; có rò rỉ nhiên liệu, chập điện không?;

+ Khoanh vùng hiện trường, đặt phao hoặc cảnh báo tàu khác khu vực xảy ra tai nạn, sự cố.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ đối với người rơi xuống nước:

+ Ném phao cứu sinh, dây thừng, can nhựa để nạn nhân bám vào;

+ Nếu phải xuống nước, chỉ cứu khi có kỹ năng bơi cứu hộ, tiếp cận từ phía sau để tránh bị nạn nhân kéo chìm;

+ Nếu nạn nhân bất tỉnh, giữ đầu họ nổi trên mặt nước và đưa vào bờ nhanh nhất có thể.

- Tiến hành cứu nạn, cứu hộ đối với mắc kẹt trong tàu, thuyền:

+ Nếu tàu chưa chìm hẳn, hỗ trợ nạn nhân thoát khỏi khoang tàu, thuyền;

+ Nếu có khói, cháy, hướng dẫn nạn nhân ra khỏi khu vực nguy hiểm;

+ Nếu tàu đang chìm, hướng dẫn nạn nhân bám vào vật nổi (ván gỗ, thùng phuy, phao).

- Sơ cứu người bị nạn:

+ Kiểm tra ý thức, nhịp thở của nạn nhân;

+ Nếu ngừng thở, tiến hành hô hấp nhân tạo ngay trên tàu hoặc bờ;

+ Ủ ấm cho nạn nhân nếu bị lạnh hoặc ngạt nước;

+ Cố định gãy xương, băng bó vết thương nếu có.


- Hỗ trợ lực lượng Cảnh sát phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi đến hiện trường, cụ thể: cung cấp thông tin về số người bị nạn, tình trạng sức khỏe; hỗ trợ di chuyển nạn nhân lên bờ hoặc lên tàu cứu hộ.

- Lưu ý: không nhảy xuống nước cứu nạn nếu không có kỹ năng, hãy hỗ trợ từ xa bằng phao, dây thừng; không di chuyển nạn nhân chấn thương cột sống, trừ khi có nguy cơ tử vong nếu ở nguyên vị trí; luôn ưu tiên an toàn cho lực lượng cứu nạn trước khi thực hiện giải cứu.

VI. THEO DÕI THỰC TẬP PHƯƠNG ÁN

TT	Ngày, tháng, năm	Tình huống thực tập	Người đứng đầu cơ sở ký xác nhận
1	2	3	4

Phú Vinh, ngày tháng năm 2025
ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ; đóng dấu nếu có)


Nguyễn Thị Vui

HƯỚNG DẪN GHI PHƯƠNG ÁN

Chú ý: phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ của cơ sở có thể thay đổi số lượng trang để phù hợp với quy mô, tính chất, đặc điểm và số lượng tình huống giả định trong phương án.

(1) Đối với cơ sở phải thành lập Đội phòng cháy và chữa cháy cơ sở/chuyên ngành thì ghi mục 4.1 và 4.3; đối với cơ sở không thành lập Đội phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ sở/chuyên ngành thì ghi mục 4.2.

(2) Nguồn nước phục vụ chữa cháy: ghi rõ vị trí, khả năng lấy nước bằng xe chữa cháy, máy bơm chữa cháy; khoảng cách từ cơ sở tới các nguồn nước ở bên ngoài.

(3) Giả định tình huống cháy: giả định thời gian cháy xảy ra trong và ngoài giờ làm việc tại nơi tập trung đông người, khu vực, hạng mục, công trình có nguy hiểm về cháy, nổ; dự kiến lực lượng, phương tiện tại chỗ được sử dụng; các tình huống sắp xếp theo thứ tự “*Tình huống 1, 2, 3...*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SỔ THEO DÕI
PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY

Tên cơ sở: **HỘ KINH DOANH VUI ĐƯỜNG**

Địa chỉ: ấp 5, xã Phú Vinh, tỉnh Đồng Nai.

Số điện thoại: 0974499211 Fax:.....

Lập sổ, ngày 30 tháng 10 năm 2025.

Người lập sổ: Nguyễn Thị Vui

Người phụ trách công tác PCCC của cơ sở: Nguyễn Thị Vui.

Bảng tổng hợp phương tiện PCCC

Số TT	Ngày, tháng, năm (kiểm tra hoặc đưa vào sử dụng)	Loại phương tiện, hệ thống PCCC	Ký mã hiệu	Số lượng	Tình trạng kỹ thuật		Biện pháp khắc phục	Người kiểm tra
					Đạt yêu cầu	Không đạt yêu cầu		
1.	30/10/2025	Bình chữa cháy	MFZ8	02	Đạt			Nguyễn Thị Vui
2.	30/10/2025	Bình chữa cháy	MT5	01	Đạt			Nguyễn Thị Vui
3.		Bình chữa cháy						
4.		Bình chữa cháy						
5.		Bình chữa cháy						
6.		Bình chữa cháy						
7.		Bình chữa cháy						
8.		Bình chữa cháy						
9.		Bình chữa cháy						
10.		Bình chữa cháy						
11.		Bình chữa cháy						
12.		Bình chữa cháy						
13.		Bình chữa cháy						
14.		Bình chữa cháy						
15.		Bình chữa cháy						
16.		Bình chữa cháy						
17.		Bình chữa cháy						
18.		Bình chữa cháy						
19.		Bình chữa cháy						
20.		Bình chữa cháy						
21.		Bình chữa cháy						
22.		Bình chữa cháy						
23.		Bình chữa cháy						
24.		Bình chữa cháy						
25.		Bình chữa cháy						
26.		Bình chữa cháy						
27.		Bình chữa cháy						
28.		Bình chữa cháy						
29.		Bình chữa cháy						
30.		Bình chữa cháy						